

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **30** /NQ-HĐND

Hà Nam, ngày **02** tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

Về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng  
dưới 10 héc ta đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM  
KHOÁ XVII - KỶ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Hà Nam;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2521/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa năm 2016 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh nhất trí với Tờ trình số 2521/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa năm 2016.

1. Các dự án thu hồi đất (*chi tiết theo phụ lục 01*).
2. Các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa (*chi tiết theo phụ lục 02*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.
2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2015. / *PM*

*Nơi nhận:*

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; TN-MT;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



*Minh Tiên Dũng*

Phụ lục 01



**CÁI DU** AN THU HỒI ĐẤT TỈNH HÀ NAM  
(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Địa điểm (xã)	Diện tích (ha)	Dự kiến kinh phí GPMB (Triệu đ)	Ghi chú
<b>HUYỆN DUY TIÊN</b>			<b>392,66</b>		
<b>Đất trụ sở cơ quan</b>					
1	Trụ sở UBND xã	Duy Hải	0,40		2015
2	Trụ sở UBND xã	Châu Sơn	0,40		
<b>Đất cơ sở văn hoá</b>					
3	Nhà VH phố Phạm Ngọc Nhi	Đồng Văn	0,04		2015
4	Nhà VH thôn Đồng Văn	Đồng Văn	0,07		
5	Mở rộng NVH thôn Ninh Lão	Đồng Văn	0,01		2015
6	Nhà VH thôn Trung	Duy Minh	0,05		2015
7	Nhà VH thôn Ninh Lão	Duy Minh	0,05		2015
8	Nhà VH thôn Chuông	Duy Minh	0,15		2015
9	Nhà văn hoá thôn Trung Thượng	Châu Giang	0,15		2015
10	Nhà văn hoá thôn Tri Xá	Châu Giang	0,17		2015
11	Nhà VH Hoàng Lý 1	Hoàng Đông	0,15		2015
12	Nhà VH thôn Vạn Bút	Trác Văn	0,38		2015
13	Nhà VH thôn Lê Thủy	Trác Văn	0,16		2015
14	Nhà VH thôn Bùi Xá	Yên Bắc	0,10		2015
15	Nhà VH thôn Lũng Xuyên	Yên Nam	0,10		2015
16	Nhà VH thôn Lộc Châu	Yên Nam	0,04		2015
17	Nhà VH thôn Thủy Cơ	Yên Nam	0,06		2015
18	Nhà VH thôn Thận Y	Yên Nam	0,05		2015
19	Nhà VH thôn Lê Xá 2	Yên Nam	0,08		2015
20	Khu Lễ hội Tịnh điền	Đội Sơn	5,00	6.500	2015
<b>Đất cơ sở Y tế</b>					
21	Trạm y tế xã	Châu Sơn	0,10		2015
22	Trạm y tế xã	Duy Hải	0,10		2015
<b>Đất cơ sở Giáo dục Đào tạo</b>					
23	Mở rộng trường Trung học cơ sở	Tiên Nội	0,32		2015
24	Mở rộng trường mầm non trung tâm 2	Trác Văn	0,12		2015
25	Trường mầm non thôn Bùi Xá+ Bãi Bù	Yên Bắc	0,20		2015
26	Trường mầm non thôn Tứ Giáp	Duy Hải	0,42		2015
27	Trường THCS Mộc Nam	Mộc Nam	1,00		2015
28	Điểm trường mầm non xóm Tây - Duyên Giang	Châu Giang	0,20		2015
29	Mở rộng trường THCS Nguyễn Hữu Tiên	Hòa Mạc	0,40	680	
30	Khu DV, nhà ở CBGV, sinh viên	Hoàng Đông	1,03	1.545	
<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>					
31	Sân TT thôn Trung	Châu Sơn	0,25		2015
32	MR Sân TT thôn Tam Giáp	Duy Hải	0,22		2015
33	Sân TT thôn Chuông	Duy Minh	0,15		2015
34	Sân TT thôn Hoàng Hạ	Hoàng Đông	0,50		2015
35	Sân TT thôn Bãi Cát (Trường Thụy 2)	Trác Văn	0,70		2015
36	Sân TT thôn Thị Nội	Chuyên Ngoại	0,12		2015
37	Sân TT thôn Yên Mỹ	Chuyên Ngoại	0,20		2015

38	Sân TT thôn Hoàng Lý 1	Hoàng Đông	0,10		2015
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
39	Trạm biến áp 110kV Hòa Mạc	Hòa Mạc	0,50	800	2015
40	Trạm điện	Yên Nam	1,00	1.650	
41	MR nhà điều hành Điện lực Duy Tiên	Hoà Mạc	0,20	300	
	<b>Đất giao thông</b>				
42	Tuyến đường trục T4 khu ĐH Nam Cao	Tiên Nội	5,33	8.800	
43	Tuyến đường trục T5 khu ĐH Nam Cao	Tiên Nội, Hoàng Đông	5,85	9.600	
44	Xây dựng Hạt giao thông (phục vụ GPMB dự án đường tránh QL38)	Yên Bắc	1,00	1.000	2015
45	Đường T3 nối QL1A, Công khu DL Tam Chúc	Hoàng Đông	15,00	15.000	
	<b>Đất thủy lợi</b>				
46	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ và nâng cấp mở rộng tuyến đê Hữu Hồng kết hợp giao thông	Chuyên Ngoại, Mộc Nam, Mộc Bắc, Trác Văn	13,58	5.912	2015
47	Cải tạo, nâng cấp, kiên cố kênh I4-17	Trác Văn, Chuyên Ngoại, Mộc Nam	0,30	210	2015
48	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả I4-8)	Tiên Nội, Tiên Ngoại, Yên Bắc	4,87	3.280	2015
49	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả A4-6)	Tiên Nội, Tiên Ngoại	1,68	1.140	2015
50	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả A4-8, 9)	Tiên Nội, Tiên Ngoại, Hoàng Đông	1,82	1.230	2015
51	Nâng cấp, cải tạo và kiên cố kênh I4-18	Trác Văn, Chuyên Ngoại, Mộc Nam	0,30	210	
52	Xây dựng công trình trạm bơm Mộc Bắc	Mộc Bắc	11,00	14.000	
53	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hoá rau củ quả sạch, chất lượng cao	Châu Giang, Trác Văn, Đọi Sơn	4,00	5.000	
	<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>				
54	Cụm TTCN làng nghề Nha Xá	Mộc Nam	1,50	1.010	2015
55	Điểm TTCN làng nghề TT	Chuyên Ngoại	5,00	3.380	2015
56	Dự án ĐTXD hạ tầng KCN Đồng Văn III	Tiên Nội, Yên Bắc	200,00	300.000	
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
57	Xây dựng trạm bơm tăng áp	Bạch Thượng	0,96	1.584	2015
	<b>Đất ở đô thị</b>				
58	Đầu giá xen kẹp trong khu dân cư	Hòa Mạc	3,49		
59	Đầu giá xen kẹp trong khu dân cư	Đồng Văn	3,20		2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
60	Khu tái định cư và đất hỗ trợ 7% GPMB các dự án	Chuyên Ngoại	8,00	10.800	2015
61	Đất hỗ trợ 7% phục vụ GPMB khu Đại học Nam Cao (thôn Yên Bào)	Tiên Ngoại	1,74	2.871	2015
62	Đất tái định cư phục vụ GPMB đường gom cao tốc (thôn Doãn)	Tiên Ngoại	0,10	165	
63	Đất hỗ trợ 7% phục vụ GPMB KCN Đồng Văn III	Tiên Nội	3,90	6.435	2015

64	Đất 7% (phục vụ GPMB dự án KCN Đồng Văn I, Đồng Văn II)-(Bổ sung tại thôn Nhất)	Bạch Thượng	0,30	450	2015
65	Đất Tái định cư GPMB đường tránh QL38	Yên Bắc	1,50	2.475	
66	Đất Tái định cư GPMB đường tránh QL38	Châu Giang	1,50	2.475	
67	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Duy Hải	1,55		
68	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Hoàng Đông	5,48		
69	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư (Đôn Lương)	Yên Bắc	2,00		2015
70	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Yên Bắc	3,89		2015
71	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Châu Sơn	1,00		2015
72	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Duy Minh	3,00		
73	Đầu giá đất ở	Tiên Nội	3,30		2015
74	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Tiên Ngoại	3,62		
75	Đầu giá đất ở	Tiên Ngoại	5,46		
76	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Mộc Bắc	2,30		
77	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Đội Sơn	6,70		
78	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Yên Nam	4,70		
79	Đầu giá đất ở	Yên Nam	2,10		
80	Đầu giá đất ở	Trác Văn	3,70	1.500	
81	Đầu giá xen kẹt trong khu dân cư	Trác Văn	1,08	300	
82	Đầu giá đất ở	Mộc Nam	1,20	150	
83	Đầu giá xen kẹt	Châu Giang	1,87		
84	Đầu giá đất ở	Yên Bắc	3,08		
85	Chuyển mục đích sử dụng đất	Yên Bắc	3,00		
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
86	Bãi chứa rác thôn Trịnh + thôn Động Linh	Duy Minh	0,05		2015
87	Bãi chứa rác thôn Lê Xá	Châu Sơn	0,03		2015
88	Trạm xử lý nước thải	Châu Giang	0,40		2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
89	MR nghĩa trang nhân dân thôn Ngô Xá (GPMB dự án XD đường T2 khu Đại học Nam Cao)	Tiên Nội	0,54	891	2015
90	MR nghĩa trang nhân dân thôn Đồn (GPMB dự án XD khu Đại học Nam Cao)	Tiên Ngoại	1,00	1.650	2015
91	Nghĩa trang nhân dân tập trung (GPMB dự án KCN Đồng Văn III)	Tiên Nội, Hoàng Đông	5,13	7.695	2015
92	MR nghĩa trang thôn Câu Từ	Châu Sơn	0,15		2015
93	MR nghĩa trang thôn Lê Xá	Châu Sơn	0,40		2015
94	MR nghĩa trang thôn Thượng	Châu Sơn	0,10		2015
95	Nghĩa trang thôn Chăm	Châu Giang	0,20		2015
96	MR nghĩa trang thôn Nguồn	Châu Giang	0,07		
97	MR nghĩa trang thôn Chuyên Thiện	Châu Giang	0,40		
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
98	Trại chăn nuôi bò sữa; đất giao thông; đất HTKT	Chuyên Ngoại	3,00		
99	Trại chăn nuôi bò sữa; đất giao thông; đất HTKT	Mộc Bắc	5,00		
100	Trại chăn nuôi bò sữa; đất giao thông; đất HTKT	Trác Văn	2,00		
101	Xây dựng CSHT vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Mộc Bắc	3,80		
	<b>HUYỆN KIM BANG</b>		<b>726,90</b>		
	<b>Đất trụ sở cơ quan</b>				
102	Di chuyển trụ sở làm việc của UBND xã	Thanh Sơn	1,25		
	<b>Đất cơ sở văn hoá</b>				

103	Nhà văn hóa xóm 1	Thụy Lôi	0,04		2015
104	Nhà văn hóa xóm 2	Thụy Lôi	0,04		2015
105	Nhà văn hóa trung tâm xã	Ngọc Sơn	1,20		
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
106	Xây dựng trạm Y tế xã	Đồng Hoá	0,27		2015
107	Mở rộng trạm y tế	Ngọc Sơn	0,21		2015
108	Dự án ĐTXD BV Lão Khoa trung ương cơ sở 2	Khả Phong	5,00		
	<b>Đất cơ sở Giáo dục Đào tạo</b>				
109	Mở rộng trường Mầm non thôn Lạc Nhuế	Đồng Hoá	0,15		2015
110	Dự án xây dựng trường THCS chất lượng cao	Quê	1,50		2015
111	Trường Mầm non xã	Ngọc Sơn	0,40		2015
112	Mở rộng trường Tiểu học Ngọc Sơn	Ngọc Sơn	0,23		2015
113	Mở rộng trường mầm non	Tượng Lĩnh	0,26		
	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>				
114	Dự án khu TDTT khu III kết hợp sân TD trường Tiểu học	Hoàng Tây	0,30		2015
115	Sân vận động thôn Phương Khê	Ngọc Sơn	0,20		2015
116	Sân vận động trung tâm xã	Ngọc Sơn	1,20		
117	XD Sân thể thao thôn Bút Phong	Liên Sơn	0,20		
118	XD Sân thể thao thôn Do Lễ	Liên Sơn	0,30		
119	Mở rộng sân vận động trung tâm xã	Tượng Lĩnh	0,17		
120	Xây dựng sân vận động xã	Nguyễn Úy	1,02		2015
121	Sân Golf Kim Bảng	Ba Sao	214,00		
	<b>Đất giao thông</b>				
122	Mở rộng bến xe Hàm Long	Tân Sơn	0,69		
123	Đường từ ĐT 498 đến UBND xã	Nhật Tân	0,30		2015
124	Nâng cấp tuyến đường Nhật Tân - Đại Cường	Nhật Tân	0,15		2015
125	Xây dựng bến xe (trạm dừng nghỉ)	Nhật Tân	1,30		
126	XD tuyến đường GTLX (Đoạn từ đường D2 đến đường ĐH.04 và vượt vào đầu tuyến D2 )	Quê	0,60		
127	Đường trục xã	Ngọc Sơn	0,51		
128	Đường trục xã từ thôn Phúc Trung-QL38 mới	Tượng Lĩnh	1,00		
129	03 tuyến đường nội đồng	Thụy Lôi	0,70		
130	Dự án cải tạo, nâng cấp QL21B đoạn Chợ Dầu- Ba Đa	Tượng Lĩnh, Tân Sơn, Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Quê, Văn Xá	24,10		2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
131	Xây dựng trạm bơm Tân Sơn II	Tân Sơn	3,00		
132	Đắp mở rộng mặt cắt đê tả Đáy đoạn K94+610 - K95+630	Thụy Lôi	1,02		
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
133	Đường điện	Ba Sao	1,00		2015
134	XD trạm điện 110KV	Thụy Lôi	2,00		2015
135	Đường dây 500/220kV Nho Quan Thường Tín mạch 2 đi qua địa bàn tỉnh Hà Nam	Ba Sao, Tân Sơn, Lê Hồ, Nguyễn Úy	0,90		
	<b>Đất Chợ</b>				
136	XD Chợ thôn	Liên Sơn	0,10		
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				

137	Xây dựng Sân golf, khu tháp chính, khu cây xanh, đường T3 đoạn 3 thuộc dự án Khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao	Ba Sao	227,77		
138	Xây dựng khu đón tiếp thuộc dự án Khu du lịch Tam Chúc - Ba Sao (Đợt 7)	Khả Phong	113,40		2015
139	Dự án ĐTXD công trình hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc tỉnh Hà Nam (Đường T3 nối QL1A)	Thụy Lôi, Ngọc Sơn, Đồng Hoá, Nhật Tân, Hoàng Tây	50,37		
140	Dự án mở rộng nhà máy nước số 2	Thanh Sơn	2,56		2015
	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>				
141	Mở rộng đền Trần	Quế	0,15		
142	Mở rộng chùa Bến	Quế	0,38		
143	Xây dựng đình Lưu Giáo	Tượng Lĩnh	0,10		2015
144	Xây dựng đình Thôn Ấp	Tượng Lĩnh	0,12		2015
	<b>Đất ở đô thị</b>				
145	Đấu giá quyền sử dụng đất	Quế	0,81		
146	Đấu giá quyền sử dụng đất (04 vị trí)	Quế	6,00		2015
147	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ba Sao	1,79		
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
148	Đấu giá quyền sử dụng đất ( 06 vị trí)	Tân Sơn	5,06		
149	Tái định cư	Tân Sơn	0,02		
150	Đấu giá quyền sử dụng đất	Thụy Lôi	2,80		
151	Đấu giá quyền sử dụng đất	Lê Hồ	2,20		
152	Đấu giá quyền sử dụng đất	Lê Hồ	1,28		
153	Khu đấu giá quyền sử dụng đất	Đại Cường	1,50		
154	Đấu giá quyền sử dụng đất xen kẽ	Đại Cường	0,17		
155	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,181		
156	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,065		
157	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,138		
158	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,108		
159	Đấu giá quyền sử dụng đất	Thanh Sơn	2,38		
160	Đấu giá quyền sử dụng đất Thùng Lò	Nhật Tân	0,29		
161	Đấu giá quyền sử dụng đất Ao xóm 1	Nhật Tân	1,01		
162	Đấu giá quyền sử dụng đất Ao xóm 3	Nhật Tân	0,28		
163	Đấu giá quyền sử dụng đất Ao xóm 7 (vị trí 1)	Nhật Tân	0,16		
164	Đấu giá quyền sử dụng đất Ao xóm 7 (vị trí 2)	Nhật Tân	0,37		
165	Đấu giá quyền sử dụng đất Làn Dưới	Nhật Tân	0,10		
166	Khu dân cư giữa ĐT 498 và 498B	Nhật Tân	9,00		2015
167	Đấu giá quyền sử dụng đất	Nhật Tân	3,86		
168	Đấu giá quyền sử dụng đất	Nhật Tân	3,30		
169	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,45		
170	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,36		
171	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,38		2015
172	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,88		
173	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,07		
174	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khả Phong	0,48		
175	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khả Phong	0,59		
176	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khả Phong	0,06		
177	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ngọc Sơn	5,00		
178	XD khu TĐC kết hợp đấu giá	Văn Xá	0,50		

179	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Phù Đê	Tượng Lĩnh	1,01		
180	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Ấp	Tượng Lĩnh	1,45		
181	Giao đất nhỏ lẻ xen kẹt trong khu dân cư	Tượng Lĩnh	0,20		
182	Đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹt	Nguyễn Úy	0,97		
183	Đấu giá quyền sử dụng đất	Liên Sơn	1,50		
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
184	Bê trung chuyển rác thải	Đại Cương	0,02		2015
185	Xây dựng bãi rác thôn Lạc Nhuế	Đồng Hoá	0,02		
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
186	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân	Ba Sao	2,84		
187	Mở rộng 02 nghĩa trang nhân dân	Thụy Lôi	1,00		2015
188	03 điểm đất nghĩa trang nhân dân	Nhật Tân	1,12		
189	XD nghĩa trang nhân dân tổ 1,2,3	TT.Quế	1,00		
190	XD nghĩa trang nhân dân tổ 4,5,6, 7	TT.Quế	1,00		
191	04 điểm đất nghĩa trang nhân dân	Ngọc Sơn	0,98		2015
192	Đất nghĩa trang nhân dân	Liên Sơn	0,37		2015
193	Đất nghĩa trang nhân dân	Nguyễn Úy	1,62		2015
	<b>THÀNH PHỐ PHỦ LÝ</b>		<b>788,77</b>		
	<b>Đất trụ sở</b>				
194	Xây dựng trụ sở Đảng ủy- HĐND- UBND xã	Tiên Tân	0,60	1.200	
195	Ban QLDA trọng điểm Bộ Y tế	Liên Tuyền	0,40	800	2015
196	Trụ sở báo nhân dân	Lam Hạ	0,35	700	
197	XD Bảo hiểm xã hội TP Phủ Lý	Lam Hạ	0,20	400	
	<b>Đất cơ sở văn hoá</b>				
198	Điều chỉnh công viên Nguyễn Khuyến	Hai Bà Trưng	0,04		2015
199	NVH trung tâm xã Tiên Tân	Tiên Tân	0,36		2015
200	NVH trung tâm xã	Kim Bình	0,44		2015
201	NVH thôn Ngái trì	Liên Tuyền	0,10		2015
202	NVH thôn 1	Liên Chung	0,05		2015
203	NVH thôn 2	Liên Chung	0,05		2015
204	NVH thôn 8	Liên Chung	0,03		2015
205	NVH thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,05		2015
206	NVH thôn Phú Hoàn	Tiên Hiệp	0,10		2015
207	NVH thôn Trúc Sơn	Tiên Tân	0,05		2015
208	NVH thôn Mạc	Tiên Tân	0,12		2015
209	NVH thôn Thượng	Tiên Tân	0,02		2015
210	NVH thôn Quỳnh Chân	Lam Hạ	0,02		2015
211	NVH thôn Quang Âm	Lam Hạ	0,14		2015
212	NVH tổ 9	Quang Trung	0,08		2015
213	NVH tổ 14	Quang Trung	0,05		2015
214	NVH tổ 12	Quang Trung	0,05		2015
215	NVH tổ 8	Quang Trung	0,05		2015
216	NVH T1	Minh Khai	0,03		2015
217	NVH thôn Tràng An	Trịnh Xá	0,04		2015
218	NVH thôn Đôn Vượt	Trịnh Xá	0,02		2015
219	NVH thôn Độ Xá	Thanh Châu	0,06		2015
220	Mở rộng NVH thôn Thượng Hoà	Châu Sơn	0,02		2015
221	Mở rộng NVH thôn Thái Hoà	Châu Sơn	0,02		2015
222	NVH thôn 3	Liên Chung	0,05		2015
223	NVH thôn 4	Liên Chung	0,05		2015

224	NVH thôn 5	Liên Chung	0,04		2015
225	NVH thôn 6	Liên Chung	0,04		2015
226	NVH thôn 7	Liên Chung	0,04		2015
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
227	Dự án ĐTXD BV Phụ sản Trung ương cơ sở 2	Liên Tiết, Đinh Xá	20,00	40.000	
228	Dự án ĐTXD BV Trung ương cơ sở 2 theo QH	Liên Tiết, Đinh Xá	30,00	26.000	
	<b>Đất cơ sở Giáo dục Đào tạo</b>				
229	XD Trường THCS Liêm Tuyên	Liên Tuyên	0,53	1.060	2015
230	XD Trường Tiểu học Liêm Tuyên	Liên Tuyên	0,71	1.420	2015
231	Trường Mầm non Hai Bà trung	Hai Bà Trưng	0,50	1.000	2015
232	Trường mầm non Phù Vân	Phù Vân	1,05	2.100	2015
233	Trường mầm non	Trịnh Xá	1,05	2.100	2015
234	Trường Mầm non thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,77	1.540	2015
235	Trường mầm non Tổ 5	Quang Trung	0,37	740	2015
236	Trường Tiểu học (Trường DL Lương Thế Vinh cũ)	Lương Khánh Thiện	0,27	540	2015
237	Học viện An ninh nhân dân	Tiên Tân	49,60	99.200	
238	Khu Đại học Nam Cao	Tiên Tân, Tiên Hiệp	55,00	110.000	2015
239	MR Trường CĐ nghề CN, KT và CB lâm sản	Thanh Tuyên	3,40	6.800	
	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>				
240	Dự án Sân vận động	Lê Hồng Phong	0,05	100	
241	Dự án ĐTXD công trình hạ tầng liên quan thuộc khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam	Lam Hạ, Quang Trung	3,03	6.100	2015
242	Dự án đầu tư nâng cấp trung tâm huấn luyện thể dục thể thao tỉnh	Lê Hồng Phong	0,07	200	
243	Sân thể thao thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,30		2015
	<b>Đất giao thông</b>				
244	Đường Trần Quang Khải	Lê Hồng Phong	0,90	4.000	
245	Đường Trần Văn Chuông kéo dài	Lê Hồng Phong	0,23	1.500	
246	Dự án đường cứu hộ Phú Đông	Liên Chính, Liên Tuyên	7,46	17.500	2015
247	ĐTXD một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm y tế chất lượng cao	Liên Tuyên, Liên Tiết, Đinh Xá	6,00	12.000	
248	Đường dùng chung	Kim Bình	0,49	980	2015
249	Nâng cấp, cải tạo đường ngang tạm tại Km52+112 tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh	Tiên Tân	0,17	340	2015
250	XD cung quản lý chắn KV2 công trình đường sắt phục vụ HTKT bờ đông sông Đáy	Thanh Châu	0,11	220	2015
251	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.493	Lam Hạ, Tiên Hải	3,30	6.600	2015
252	Dự án Đường D4-N7 (giai đoạn 1)	Tiên Tân, Tiên Hiệp	3,65	7.300	2015
253	Đường tránh (ĐT 491) Liêm Chính	Liên Chính	0,20	400	2015
254	Dự án cải tạo, nâng cấp QL21B đoạn Chợ Dầu- Ba Đa	Kim Bình, Tiên Tân, Tiên Hiệp, Quang Trung	11,40	22.800	2015

255	Xây dựng đường N4 thuộc KĐT Nam Châu Giang	Liên Chính	1,45	2.900	2015
256	XD nhà quản lý khai thác công trình phục vụ HTKT bờ đông sông Đáy	Thanh Châu	0,12	240	2015
257	Cầu Liêm Chính	Lam Hạ	2,11	4.220	2015
258	Đường D4-N7 (giai đoạn 2)	Liên Chính	2,24	4.480	2015
259	Cải tạo sửa chữa ĐT.491 km0+00-km1+800	Liên Chính, Liên Tuyên	3,50	7.000	
260	Đường nối hai cao tốc (ĐT.499)	Trịnh Xá, Đinh Xá, Liên Tuyên	11,20	22.400	2015
261	Đường giao thông kết nối Học viện an ninh	Tiên Tân	5,50	11.000	
262	Đường Khu ĐH Nam Cao - Lê Công Thanh GD6	Tiên Tân	12,20	24.400	2015
263	Đường Khu ĐH Nam Cao - Lê Công Thanh GD3	Tiên Hiệp	7,80	15.600	2015
264	Trục T1, T2 - dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thiết yếu giai đoạn I - khu đại học Nam Cao	Tiên Hiệp, Tiên Tân	12,57	25.140	2015
265	Xây dựng tuyến đường trục xã Tiên Tân	Tiên Tân	0,24	480	2015
266	Xây dựng đường D4 thuộc khu đô thị mới Nam Trần Hưng Đạo	Liên Chính	1,08	2.160	2015
267	TT DV đường cao tốc	Tiên Hiệp	4,00	8.000	2015
268	Cải tạo nâng cấp đường ĐT.493	Lam Hạ, Tiên Hải	3,30	6.600	2015
269	Tuyến tránh QL1A qua TP Phủ Lý	Kim Bình, Lê Hồng Phong	10,05	20.100	2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
270	Xây dựng công trình trạm bơm Lạc Tràng II (giai đoạn II)	Lam Hạ	0,57	1.200	
271	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hóa rau củ quả sạch, chất lượng cao	Phù Vân	1,00	2.000	
272	Đắp mở rộng mặt cắt đê.Tả Đáy đoạn km105 + 224,5-km105+686	Kim Bình	0,90	1.800	
273	Dự án xử lý khẩn cấp sạt lở bờ Tả sông Đáy xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (giai đoạn 2)	Phù Vân	0,03	60	2015
274	Nâng cấp Trạm bơm Thịnh Châu, Ngòi Ruột, Triệu Xá	Châu sơn, Liên tuyên	0,90	1.800	
275	Hồ Lam Hạ 1+2 và Kè bờ Bắc sông Châu (đoạn từ cửa xả trạm bơm Lạc Tràng tới đường Lê Công Thanh)	Lam Hạ	1,02	2.040	2015
276	Hoàn trả kênh mương bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án xây dựng cơ sở 2 - Bệnh viện Bạch Mai	Liên Tuyên, Liên Tiết	1,42	2.840	2015
	<b>Đất chợ</b>				
277	Chợ trung tâm xã	Liên Chung	0,30	600	2015
278	Chợ Mễ Nội	Liên Chính	0,22	440	2015
279	Chợ Trịnh Xá	Trịnh Xá	0,20	400	2015
	<b>Đất bưu chính, viễn thông</b>				
280	Mobie Phủ Lý	Lam Hạ	0,10		2015
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
281	Khu đất hỗn hợp (Thương mại, dịch vụ, phát triển y tế)	Liên Tiết, Đinh Xá	10,50	21.000	

282	Dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật khu Trung tâm Y tế chất lượng cao	Liên Tuyền, Liên Tiết, Đinh Xá	70,50	150.000	
283	Xây dựng hạ tầng khu đất giữa đường N2 và đường gom cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình	Liên Chung, Liên Tiết, Liên Chính	28,90	57.800	2015
284	Dự án ĐTXD hạ tầng phụ trợ kết nối đảm bảo hoạt động Cơ sở 2 BV Bạch Mai, cơ sở 2 BV Việt đức	Liên Tuyền, Liên Tiết, Đinh Xá	30,00	60.000	2015
285	Tiểu DA xây dựng hệ thống cấp nước sạch liên xã Liên Tuyền, Liên Tiết	Liên Tuyền, Liên Chính, Liên Tiết	3,20		2015
286	MR nhà máy nước sạch Liên Tuyền	Liên Tuyền	0,50	1.000	2015
287	Trạm cấp nước sạch	Thanh Tuyền	0,20	400	2015
288	Khu xử lý nước sạch tập trung	Đinh Xá	1,90	3.800	2015
289	Trạm xử lý, cấp nước của công ty Dệt Hà Nam	Châu Sơn	0,03	60	2015
290	Khu xử lý nước sạch tập trung	Tiên Hải	1,10	2.200	2015
291	Trạm Quan trắc tự động môi trường nước mặt	Thanh Châu	0,01	20	2015
	<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>				
292	MR CCN Tây Nam TP Phủ Lý	Lê Hồng Phong	35,90	71.800	2015
293	Khu Công nghiệp Châu Sơn (Giai đoạn 2)	Châu Sơn	0,21	1.000	
294	MR CCN Kien Khê I (NM Hoa Sen ...)	Thanh Tuyền	72,50	145.000	
	<b>Đất ở đô thị</b>				
295	Tổ hợp đô thị thương mại - dịch vụ tổng hợp	Minh Khai	0,92	1.932	2015
296	Khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí xen kẹt thuộc địa bàn phường Châu Sơn	Châu Sơn	0,60	1.200	
297	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt trong khu dân cư	Thanh Tuyền	5,30	1.100	
298	Khu tái định cư và đất 7% các DA trên địa bàn	Thanh Tuyền	0,45	900	
299	Khu đất dịch vụ 7% phục vụ GPMB các dự án đầu tư xây dựng tại xã Thanh Sơn (nay là phường Lê Hồng Phong)	Lê Hồng Phong	5,33	11.000	
300	Dự án Khu dân cư Thanh Sơn	Lê Hồng Phong	3,01	6.500	
301	Hạ tầng KT khu thương mại dịch vụ bờ đông sông Đáy (dự án 2)	Thanh Châu	0,17	340	2015
302	Xây dựng HTKT khu TĐC GPMB phường Châu Sơn (Giai đoạn 2)	Châu Sơn	0,07	140	2015
303	Hạ tầng KT khu đất ĐG phường Châu Sơn	Châu Sơn	0,80	1.600	2015
304	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Lam Hạ	1,28	2.560	2015
305	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Quang Trung	1,00	2.000	2015
306	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liên Chính	1,20	2.400	2015
307	Khu đô thị Nam Châu Giang (Khu ĐG tạo vốn đường N4)	Liên Chính	0,85	1.700	2015
308	Khu TĐC GPMB đường D4	Thanh Châu	1,03	2.060	2015
309	Khu đấu giá vị trí 1, 3 phường Thanh Châu	Thanh Châu	0,75	1.500	2015
310	Khu TĐC mở rộng QL 1A	Thanh Tuyền	0,21	415	2015
311	Dự án HTKT khu TĐC GPMB đường D5 và các dự án khác	Lê Hồng Phong	2,42	4.840	2015
312	Khu đất hỗ trợ + TĐC GPMB các dự án (Vị trí 3) Lương Cổ Tô 14	Quang Trung	4,41	8.820	2015
313	Khu dân cư ĐG Thanh Tuyền	Thanh Tuyền	3,30	6.600	2015
314	Điều chỉnh mở rộng khu đô thị sinh thái	Lam Hạ	2,00	4.000	2015

315	Đất đấu giá đường D2	Lê Hồng Phong	0,14	280	2015
316	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở HT - VT 2 phần còn lại	Lê Hồng Phong	0,70	1.400	2015
317	Đất hỗ trợ khu đất theo KL 07	Lê Hồng Phong	0,35	700	2015
318	Đất hỗ trợ GPMB (vị trí 3)	Liên Chính	3,72	7.440	2015
319	Đất hỗ trợ GPMB (vị trí 4)	Liên Chính	1,62	3.240	2015
320	TĐC các dự án phường Châu Sơn	Châu Sơn	5,00	10.000	2015
321	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 1	Châu Sơn	2,80	5.600	2015
322	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 2	Châu Sơn	8,38	16.760	2015
323	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 3	Châu Sơn	5,40	10.800	2015
324	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 4	Châu Sơn	2,12	4.240	2015
325	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 5	Châu Sơn	2,40	4.800	2015
326	Khu nhà ở thấp tầng Tiến Lộc	Lê Hồng Phong	0,20	400	
327	TĐC dự án kênh hồ Điều hòa, kênh bờ bắc sông Châu	Lam Hạ	0,60	1.200	
328	Khu đấu giá (vị trí 1)	Thanh Tuyên	4,80	9.600	2015
329	Khu đấu giá (vị trí 2)	Thanh Tuyên	4,90	9.800	2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
330	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất vị trí xen kẹt khu dân cư xã Kim Bình	Kim Bình	0,15	300	
331	Khu TĐC phục vụ GPMB dự án Khu nhà ở cho cán bộ, bác sĩ bệnh viện Bạch Mai	Liên Tiết	4,50	10.500	
332	Khu nhà ở cho cán bộ, bác sĩ Bệnh viện Lão khoa Trung ương	Liên Tiết, Đinh Xá	6,10	12.200	
333	Dự án Khu nhà ở CBBS bệnh viện Bạch Mai tại thành phố Phú lý	Liên Tuyên, Liên Tiết, Đinh Xá	14,47	28.940	
334	XD HTKT khu nhà ở	Liên Tiết	2,10	4.200	
335	Dự án Khu nhà ở CB Ban QLDA trọng điểm Bộ Y Tế và quỹ đất liền kề	Liên Tuyên	4,50	9.000	
336	Khu đất 7% phục vụ GPMB dự án ĐTXD hạ tầng khu vực cơ sở 2 bệnh viện Bạch Mai	Đinh Xá	3,50	7.000	
337	XD HTKT khu đất vị trí 2	Tiên Tân	1,14	2.280	
338	Khu tái định cư GPMB Dự án đầu tư xây dựng đường trục xã Tiên Tân	Tiên Tân	0,53	1.060	2015
339	Khu đất hỗ trợ GPMB thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng và đường 42m	Tiên Tân	1,22	2.440	2015
340	Khu đất hỗ trợ GPMB dự án đầu tư xây dựng Cơ sở 2 - Bệnh viện Bạch Mai tại thôn Bích Trì	Liên Tuyên	7,49	14.980	2015
341	Khu đất hỗ trợ GPMB xây dựng hạ tầng khu vực Bạch Mai cơ sở 2	Đinh Xá	2,05	4.100	2015
342	Khu đất hỗ trợ GPMB vị trí đã có quy hoạch khu vực giữa đường vành đai N2 và đường gom đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Liên Chung	2,20	4.400	2015
343	Khu đất hỗ trợ GPMB các dự án VT1	Kim Bình	3,27	6.540	2015
344	Khu đất hỗ trợ GPMB các dự án VT2	Kim Bình	1,19	2.380	2015
345	Khu đất TĐC, đất hỗ trợ GPMB các dự án	Tiên Hiệp	4,11	8.220	2015
346	Dự án đất hỗ trợ GPMB các dự án	Liên Chung	1,75	3.500	2015
347	Đất hỗ trợ GPMB dự án khu Đại học Nam Cao	Tiên Hiệp	3,14	6.280	2015
348	Đất hỗ trợ GPMB khu đất giữa đường N2 và đường gom cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình thôn Văn Lâm	Liên Tiết	1,25	2.500	2015

349	Khu TĐC xã Liêm Tiết	Liêm Tiết	0,40	800	2015
350	Đất hỗ trợ GPMB trạm XLNT khu BCG	Tiên Hiệp	2,15	4.300	2015
351	Đất hỗ trợ GPMB dự án khu Đại học Nam Cao	Tiên Tân	15,90	31.800	2015
352	Khu đất hỗ trợ và TĐC GPMB dự án đường 21B	Tiên Tân	1,50	3.000	2015
353	Khu đất hỗ trợ và tái định cư GPMB dự án đường D4-N7 (đường 68m)	Tiên Tân	2,46	4.920	2015
354	Khu TĐC phục vụ GPMB DA xây dựng tuyến đường giao thông từ QL38 đến QL21B dọc phía Tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Tiên Tân	3,00	6.000	2015
355	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở hạ tầng	Đình Xá	0,90	1.800	2015
356	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở hạ tầng	Liêm Tiết	1,32	2.640	2015
357	Đấu giá XD cơ sở HT vị trí 4	Liêm Chung	1,94	3.880	2015
358	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Tiên Hải	1,10	2.200	2015
359	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liêm Tiết	1,37	2.740	2015
360	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Trịnh Xá	0,74	1.480	2015
361	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liêm Tuyên	1,15	2.300	2015
362	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Tiên Tân	1,20	2.400	2015
363	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	Kim Bình	1,21	2.420	2015
364	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Đình Xá	1,20	2.400	2015
365	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liêm Tiết	1,37	2.740	2015
366	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liêm Chung	1,43	2.860	2015
367	Đấu giá nhỏ lẻ thôn 1 Phù Vân	Phù Vân	0,29	580	2015
368	Khu TĐC phục vụ GPMB nhà thi đấu đa năng	Tiên Hiệp	0,25	500	2015
369	Khu đất hỗ trợ phục vụ GPMB nhà thi đấu đa năng	Tiên Hiệp	3,63	7.260	2015
370	TĐC phục vụ dự án đường D4N7 (đường 68m)	Tiên Tân	0,43	860	2015
371	3 điểm TĐC phục vụ GPMB đường Lê Công Thanh	Tiên Tân	0,44	880	2015
372	Khu đất hỗ trợ GPMB đường Lê Công Thanh - Vị trí 1	Tiên Tân	0,23	460	2015
373	Khu đất hỗ trợ GPMB đường Lê Công Thanh - Vị trí 2	Tiên Tân	1,19	2.380	2015
374	Đất ở CBCNV trường ĐH Xây dựng	Tiên Tân	1,20	2.400	2015
375	Khu đất hỗ trợ phục vụ dự án ĐTXD đường trục xã Tiên Tân (04 vị trí)	Tiên Tân	1,32	2.640	2015
376	Xây dựng khu đấu giá đất, (giai đoạn 2)	Liêm Chung	0,88	1.760	2015
377	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB vị trí đã có quy hoạch khu vực giữa đường vành đai thành phố Phù Lý và đường Cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình	Liêm Tiết	0,52	1.040	2015
378	Khu River Silk City - CEO (Giai đoạn 2)	Liêm Tuyên	20,00	40.000	2015
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
379	Trạm xử lý nước thải Bắc Châu giang	Tiên Hiệp	3,20	6.400	2015
380	3 Bể chứa rác thôn 2*+ 6, 3, 4 + 5	Phù Vân	0,06		2015
381	3 Bể chứa rác thôn 1 + 2 + 3, 4, 5 + 6 + 7 + 8	Liêm Chung	0,06		2015
382	3 Bể chứa rác tổ 8, 10, X10 + đê sông Nhuệ	Quang Trung	0,06		2015
383	3 Bể chứa rác thôn Bảo Lộc, Độ Xá	Thanh Châu	0,06		2015
384	3 Bể chứa rác thôn Kim Thanh, Kim Thượng, Minh Châu, Khê Khẩu, Lương Đồng, An Lạc	Kim Bình	0,06		2015
385	1 Bể chứa rác thôn Sui	Đình Xá	0,02		2015
386	3 Bể chứa rác thôn Phú Hoàn, Phú Thú, An Ngoại	Tiên Hiệp	0,06		2015

387	Trạm chuyển tiếp nước thải	Lam Hạ	0,01	20	
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
388	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Phù Vân	Phù Vân	2,00		
389	Nghĩa trang thôn Ngái Trì	Liêm Tuyên	0,16		2015
390	Nghĩa trang thôn Xóm 7	Liêm Tuyên	0,30		2015
391	Nghĩa địa Thôn Lơ	Liêm Chung	0,43		2015
392	MR nghĩa trang thôn Tràng An	Trịnh Xá	0,20		2015
393	Nghĩa địa thôn Kim Thượng, Kim Thanh, Đồng Tiến, Minh Châu, Phù lão	Kim Bình	0,15		2015
394	Nghĩa địa thôn Trung	Đình Xá	0,10		2015
395	Nghĩa địa thôn Đình	Đình Xá	0,80		2015
396	Nghĩa trang nhân dân các thôn Văn Lâm 1 + 2; Trai, Khê Lôi; Đào; Chiền; Tràng	Liêm Tiết	2,00	4.000	
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
397	Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Phù Vân	21,60	43.200	
	<b>HUYỆN THANH LIÊM</b>		<b>133,01</b>		
	<b>Đất trụ sở</b>				
398	Xây dựng khu Trung tâm xã	Thanh Hà	3,08	12,57	2015
	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>				
399	Nhà Văn hóa Động Xuyên	Thanh Hải	0,05		2015
400	Nhà Văn hóa Đoàn vỹ 2	Thanh Hải	0,07		2015
401	Nhà Văn hóa xã	Thanh Hải	0,16		2015
402	Nhà Văn hóa Phúc Lai	Thanh Phong	0,27		2015
403	Nhà Văn hóa Đồng Hai	Thanh Phong	0,05		
404	Nhà Văn hóa Đình Đồng	Thanh Phong	0,25		
405	Nhà Văn hóa Giáp Nhi	Thanh Phong	0,20		
406	Nhà Văn hóa thôn	Thanh Nguyên	0,05	0,30	2015
407	Nhà Văn hóa thôn Cháy	Liêm Thuận	0,05		
408	Nhà Văn hóa thôn Nga Nam	Liêm Thuận	0,03		2015
409	Nhà Văn hóa thôn Nga Bắc	Liêm Thuận	0,03		2015
410	Nhà Văn hóa thôn Lau	Liêm Thuận	0,05		2015
411	Nhà Văn hóa thôn Thị	Liêm Thuận	0,03		
412	Nhà Văn hóa Yên Việt	Liêm Phong	0,05	1	
413	Nhà Văn hóa Thôn Quán	Liêm Sơn	0,10		2015
414	Nhà Văn hóa Nghè Trung	Liêm Sơn	0,08		2015
415	Nhà Văn hóa Thôn Lê	Liêm Sơn	0,09		2015
416	Nhà Văn hóa xã	Liêm Sơn	1,59		
417	Nhà Văn hóa thôn Gừa	Liêm Thuận	0,05		
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
418	Trạm y tế	Thanh Hải	0,11	181,50	
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
419	Trường mầm non	Kiện Khê	0,60		
420	Trường tiểu học B	Kiện Khê	0,80		
421	Trường mầm non Tri Ngôn	Thanh Hải	0,05		2015
422	Trường mầm non Lác Chiêu	Thanh Hương	0,11		2015
423	Trường mầm non Bông Lang	Thanh Nghị	0,50		
424	Mở rộng trường THCS	Thanh Bình	0,17		
425	Trường mầm non Nga Nam	Liêm Thuận	0,19		
426	MR Trường mầm non	Liếm Cản	0,14		
427	Trường MN Yên Thống	Liêm Phong	0,10	2	2015

428	Nhà trẻ thôn Gừa	Liên Thuận	0,25	522	
429	Trường Mầm non	Liên Túc	0,20		
	<b>Đất cơ sở Thể dục thể thao</b>				
430	Sân thể thao, NVH Hòa Ngãi	Thanh Hà	0,33	0,44	
431	Sân thể thao, NVH An Hòa	Thanh Hà	0,30	0,40	
432	Sân thể thao, NVH tiểu khu Châu Giang	Kiến Khê	0,32	556,80	2015
433	Sân thể thao xã	Thanh Hải	0,20	330	2015
434	Sân thể thao Tri Ngôn	Thanh Hải	0,20		2015
435	Sân thể thao Thanh Khê	Thanh Hải	0,20		2015
436	Sân thể thao Động Xuyên	Thanh Hải	0,20		2015
437	Sân thể thao Đoàn võ 2	Thanh Hải	0,20	330	2015
438	Sân thể thao, NVH 1 Tầng	Thanh Hương	0,30		
439	Sân thể thao, NVH 2 Tầng	Thanh Hương	0,30		
440	Sân thể thao, NVH Đại Bái	Thanh Nghị	0,30		
441	Sân thể thao, NVH Bông Lạng	Thanh Nghị	0,50		
442	Sân thể thao, NVH Thanh Bông	Thanh Nghị	0,47	300,60	
443	Sân Thể thao Thanh Liêm	Thanh Bình	0,21		2015
444	Sân Thể thao Lã Núi	Thanh Bình	0,35		2015
445	Sân thể thao 8 thôn	Thanh Nguyên	2,15	15,54	2015
446	Sân thể thao Thôn Gừa	Liên Thuận	1,26	2.192	2015
447	Sân thể thao Lau	Liên Thuận	0,11		
448	Sân thể thao thôn Sông	Liên Thuận	0,24		
449	Sân thể thao, NVH	Liên Càn	0,32		
450	Sân thể thao, NVH Đông Sầu	Liên Túc	0,33		2015
451	Sân thể thao, NVH Tháp	Liên Túc	0,36		2015
452	Sân thể thao, NVH Vỹ Cầu	Liên Túc	0,20		
453	Sân thể thao, NVH Yên Thống	Liên Phong	0,34	4	
454	Sân thể thao Nguyễn Trung	Liên Phong	0,10	2	
455	Sân thể thao Chanh Thượng	Liên Sơn	0,20		2015
456	Sân thể thao Chanh Trung	Liên Sơn	0,20		2015
457	Sân thể thao Quán	Liên Sơn	0,20		2015
458	Sân thể thao Truật	Liên Sơn	0,20		
459	Sân thể thao Nghè Trung	Liên Sơn	0,22		2015
	<b>Đất giao thông</b>				
460	Đường giao thông xã	Liên Túc	0,30		
461	Đường vành đai Kinh tế T1	Thanh Bình	0,88		
462	Đường dùng chung vào bãi chế biến Thung Dục	Thanh Nghị, Thanh Tân, Thanh Thủy	12,00		
463	Cảng dùng chung Cty Sơn Hữu	Thanh Thủy	1,00	1.500	
464	Đường dùng chung XM Hoàng Long	Liên Sơn	0,16	240	
465	MR cảng XM Thành Thắng	Thanh Nghị	2,40	3.600	
	<b>Đất thủy lợi</b>				
466	Hệ thống trạm bơm Kinh Thanh II, Kênh chính 11,45 km và tuyến kênh cấp I, II	Thanh Tâm, Liên Túc, Liên Sơn	14,41		2015
467	Tu bổ kè Đoàn Võ đoạn K136+980 đến K137+180	Thanh Hải	0,20		
468	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ và tu bổ khẩn cấp tuyến đê Tả Đáy từ K88 đến K137+516 tỉnh Hà Nam	Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải	11,89		2015

	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
469	Xây dựng đường dây, trạm biến áp 220KV	Thanh Nghị	5,00	6.000	2015
470	Cài tạo lưới điện sau trạm trung gian 22KV	Thanh Lưu	1,00	1.380	2015
	<b>Đất chợ</b>				
471	Chợ trung tâm xã	Thanh Tân	0,30	900	
472	Chợ Thanh Khê	Thanh Hải	0,20	330	2015
473	Chợ	Liên Cần	0,45		
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
474	Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt	Kiến Khê	0,97		
475	Dự án nâng cấp nước sạch các xã Liêm Sơn, Liêm Túc, Thanh Tâm	Liên Túc	1,50		
476	Dự án cấp nước sạch xã Thanh Tân	Thanh Tân	1,50		
	<b>Đất hoạt động khoáng sản</b>				
477	Mỏ sét XM Hoàng Long	Liên Sơn	10,89	10.890	
	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>				
478	MR chùa Đoan Vỹ	Thanh Hải	0,24		
479	MR chùa Tri Ngõn	Thanh Hải	0,12		
	<b>Đất ở đô thị</b>				
480	Đầu giá đất ở	Kiến Khê	2,30	4.030	
481	Đầu giá đất ở	Kiến Khê	1,84	3.224	
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
482	Đầu giá đất ở (Đồng Tranh)	Thanh Hà	0,88	1,16	
483	Đầu giá đất xen kẹt (7 thôn)	Thanh Hà	1,68	2,22	
484	Đầu giá đất xen kẹt (Dốc Đọ)	Thanh Hà	1,38	1,83	
485	Đầu giá đất xen kẹt (Ngọ)	Thanh Hà	0,50	0,66	
486	Đầu giá đất xen kẹt (Nài, Tuấn, Vui)	Thanh Hà	0,30	0,39	
487	Đầu giá đất ở	Thanh Hải	4,59	7.573,50	2015
488	Đầu giá đất xen kẹt Thanh Khê	Thanh Hải	0,06	99	
489	Đầu giá đất xen kẹt Thanh Khê	Thanh Hải	0,40	660	
490	Đầu giá đất ở	Thanh Hải	4,90	8.085	
491	Đầu giá đất ở	Thanh Hương	2,97	62	
492	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Nghị	1,33		
493	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Phong	1,54		
494	Đầu giá đất ở	Thanh Bình	5,96		
495	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Nguyên	2,88		
496	Đầu giá đất ở	Thanh Nguyên	0,38		
497	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Lưu	3,31		
498	Đầu giá xen kẹt	Liên Cần	1,35		
499	Đầu giá đất ở	Liên Phong	2,20	18	
500	Đầu giá đất ở	Thanh Tâm	5,81	1.356,60	
501	Đầu giá đất ở	Liên Thuận	0,35	522	
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
502	Bãi rác Cổ Động	Thanh Hải	0,03		2015
503	Bãi rác Thanh Khê	Thanh Hải	0,03		2015
504	Bãi rác Hiếu Thượng	Thanh Hải	0,03		2015
505	Bãi rác Hiếu Hạ	Thanh Hải	0,03	49	2015
506	Bãi rác thôn Bối Thượng	Thanh Phong	0,02		2015
507	Bãi rác	Liên Cần	0,03		2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
508	Nghĩa địa Tri Ngõn	Thanh Hải	0,03		2015

509	Nghĩa địa Thanh Khê	Thanh Hải	0,02		2015
510	Nghĩa địa Động Xuyên	Thanh Hải	0,02		2015
511	Nghĩa địa Đoàn Vỹ	Thanh Hải	0,03		2015
512	Nghĩa địa Cổ Động	Thanh Hải	0,02		2015
513	Nghĩa địa Hiếu Hạ	Thanh Hải	0,02	33	2015
514	Nghĩa địa Hiếu Thượng	Thanh Hải	0,02	33	2015
	<b>HUYỆN BÌNH LỤC</b>		<b>238,09</b>		
	<b>Đất trụ sở</b>				
515	Trụ sở UBND xã	La Sơn	0,66		2015
516	Mở rộng trụ sở UBND xã	Hung Công	0,18		2015
	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>				
517	Nhà văn hóa thôn Nhân Dục	Đồn Xá	0,03		2015
518	Nhà văn hóa thôn Tiên Lý	Đồn Xá	0,06		2015
519	Nhà văn hóa thôn Thứ Nhất	An Lão	0,15		2015
520	Nhà Văn hóa thôn An Ninh	An Lão	0,17		2015
521	Nhà Văn hóa thôn Vĩnh Tứ	An Lão	0,20		2015
522	Nhà Văn hóa thôn Dương	An Lão	0,19		2015
523	Nhà văn hóa thôn 5	Bồ Đề	0,05		2015
524	Nhà văn hóa thôn 4	Bồ Đề	0,10		2015
525	Nhà văn hóa thôn 8*	Bồ Đề	0,10		2015
526	Nhà văn hóa thôn Tía Sông	An Nội	0,05		2015
527	Nhà Văn hóa Hòa Hợp	An Nội	0,05		2015
528	Nhà văn hóa trung tâm	An Mỹ	0,27		2015
529	Nhà văn hóa thôn Đông	Hung Công	0,04		2015
530	Nhà Văn hóa xóm 7+8	Hung Công	0,02		2015
531	Nhà văn hóa thôn Cổ Viên	Hung Công	0,05		2015
532	Nhà văn hóa thôn Nhân Trai	Hung Công	0,03		2015
533	Nhà văn hóa thôn Thừa	Hung Công	0,02		2015
534	Xây dựng nhà văn hóa các thôn	Tràng An	1,30		2015
535	Nhà văn hóa thôn 4	Ngọc Lũ	0,25		2015
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
536	Trạm y tế xã đạt chuẩn	Mỹ Thọ	0,40		
537	Trạm y tế xã	An Mỹ	0,15		2015
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
538	Trường mầm non thôn Vị Hạ	Trung Lương	0,60		
539	Trường mầm non trung tâm	An Lão	0,59		2015
540	Trường mầm non thôn Thượng Thụ	La Sơn	0,11		
541	Trường mầm non trung tâm	Tràng An	0,50		
	<b>Đất cơ sở Thể dục thể thao</b>				
542	Sân vận động xã	An Mỹ	0,57		2015
	<b>Đất giao thông</b>				
543	XD đường ĐT 495 B	Trung Lương	9,46		2015
544	Đường nối hai cao tốc (ĐT.499)	Tràng An, Bình Nghĩa	14,20		2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
545	Trạm bơm Thanh Lan	Bình Nghĩa	0,1		2015
546	Trạm bơm ba xã	Bình Nghĩa	0,10		2015

547	Nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng ven sông Châu	Tràng An, Bình Nghĩa, Đồng Du, Hưng Công, Ngọc Lũ, Bồ Đề, An Ninh	2,50		
548	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hoá rau củ quả sạch, chất lượng cao	Tràng An, Đồng Du, Hưng Công, Bồ Đề, An Ninh	8,00		
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
549	Đường dây 110kV và trạm BA 110kV Bình Lục	An Mỹ, An Đô, An Nội, Trung Lương, Bình Mỹ	2,05		2015
	<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>				
550	XD cụm Tiêu thụ CN Làng nghề	An Đô	2,00		
551	XD cụm Tiêu thụ CN	An Nội	5,08		
552	Cụm TTCN An Mỹ Đôn Xá (NM may YIC)	An Mỹ	2,70		
	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>				
	<b>Đất ở đô thị</b>				
553	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Bình Mỹ	0,12		
554	Khu đô thị Tây Bình Mỹ	Bình Mỹ	6,53		2015
555	Chuyển mục đích sử dụng đất	Bình Mỹ	0,02		
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
556	Khu đô thị Tây Bình Mỹ	An Mỹ	16,63		2015
557	Xây dựng khu.Tái định cư	Bình Nghĩa	0,28		
558	Xây dựng khu Tái định cư	Tràng An	1,20		
559	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Hưng Công	0,83		
560	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	An Đô	2,57		
561	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	An Ninh	0,48		
562	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	An Nội	0,48		
563	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Ngọc Lũ	2,70		
564	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Vũ Bản	0,36		
565	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Tiêu Động	1,36		
566	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Mỹ Thọ	0,67		
567	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	An Lão	2,31		
568	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Đôn Xá	3,78		
569	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	La Sơn	1,51		
570	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Bôi Cầu	0,40		
571	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Bồ Đề	1,22		
572	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Trung Lương	1,68		
573	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	Hưng Công	0,83		
574	Đầu giá quyền sử dụng đất ở	An Mỹ	1,60		
575	Chuyển mục đích sử dụng đất	Hưng Công	0,40		
576	Chuyển mục đích sử dụng đất	Ngọc Lũ	0,70		
577	Chuyển mục đích sử dụng đất	Trung Lương	0,10		
578	Chuyển mục đích sử dụng đất	An Lão	1,00		
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
579	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	Hưng Công	0,04		2015
580	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	La Sơn	0,02		2015
581	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	Bồ Đề	0,06		2015
582	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	An Mỹ	0,02		2015
583	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	An Nội	0,03		2015

584	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	TT Bình Mỹ	0,10		
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
585	Đất nghĩa trang nghĩa địa	Bồ Đề	0,36		2015
586	Đất nghĩa trang nghĩa địa	Bối Cầu	0,12		
587	Đất nghĩa trang nghĩa địa	TT Bình Mỹ	1,00		
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
588	Khu chăn nuôi tập trung	Mỹ Thọ	3,50		
589	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Hung Công, Ngọc Lũ, Bồ Đề, An Nội, Bối Cầu	130,00		
	<b>HUYỆN LÝ NHÂN</b>		<b>281,14</b>		
	<b>Đất trụ sở</b>				
590	Xây dựng trụ sở UBND xã	Phú Phúc	0,70		2015
591	Mở rộng Trụ sở UBND xã Hợp Lý	Hợp Lý	0,26		
592	Mở rộng Kho dự trữ Nhà nước B01	Đức Lý	3,95		2015
593	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND	Nhân Hưng	0,40		2015
594	Trụ sở UBND xã	Nhân Mỹ	3,06		2015
595	XD Bảo hiểm xã hội huyện Lý Nhân	Đồng Lý	0,20		
	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>				
596	Xây dựng nhà Văn hóa xóm Guộc	Nhân Thịnh	0,10		
597	Nhà văn hóa xóm 13	Phú Phúc	0,10		2015
598	Nhà văn hóa xóm 3	Hợp Lý	0,05		
599	Nhà văn hóa xóm 11	Hợp Lý	0,05		
600	NVH Xóm 12- Chi Trù	Hợp Lý	0,06		2015
601	Nhà văn hóa xóm Nội	Đức Lý	0,03		2015
602	Nhà văn hóa, sân thể thao Thôn Tế Xuyên	Đức Lý	0,03		
603	NVH xóm 10 Vĩnh Trụ	Vĩnh Trụ	0,02		2015
604	Khu lưu niệm Đức Bản	Nhân Nghĩa	10,00	12.000	2015
605	Khu Trung tâm lễ hội Trần Thương	Nhân Đạo	1,30	1.560	2015
606	NVH Xóm 5- Phúc Thượng	Hợp Lý	0,04		2015
607	NVH Xóm 17- Phúc Hạ	Hợp Lý	0,05		2015
608	Nhà văn hóa Xóm 17	Chính Lý	0,07		2015
609	NVH xóm 3 Thụ Lâu	Nguyên Lý	0,04		2015
610	NVH Nội Chuôi	Bắc Lý	0,03		2015
611	NVH Xóm 5+7 Chương	Bắc Lý	0,01		2015
612	NVH Xóm 2 Trần Thương	Nhân Đạo	0,15		2015
613	Nhà văn hóa thôn Văn Nội	Nhân Hưng	0,15		2015
614	NVH Xóm 13	Nhân Bình	0,05		2015
615	NVH Xóm 10	Phú Phúc	0,04		2015
616	NVH Xóm 2 Nhân Thắng	Tiến Thắng	0,08		2015
617	NVH Xóm 6 Nhân Tiến	Tiến Thắng	0,07		2015
618	Nhà Văn hóa Đồng Hưng	Công Lý	0,04		2015
619	Nhà văn hóa TT xã	Xuân Khê	0,10		2015
620	NVH xóm Giữa	Đức Lý	0,02		2015
	<b>Đất cơ sở y tế</b>				
621	MR trạm y tế	Xuân Khê	0,38		2015
622	Trạm y tế xã	Phú Phúc	0,33		2015
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
623	Trường Mầm non trung tâm xã	Nhân Thịnh	0,40	420	2015

624	Trường Mầm non Xóm 2 Thụ Lâu	Nguyên Lý	0,28		
625	Mở rộng Trường Tiểu học Nhân Bình	Nhân Bình	0,50		2015
626	Nhà mẫu giáo xóm 2 Mão cầu	Nguyên Lý	0,15		2015
627	Trường mầm non Khu A	Đạo Lý	0,70		2015
628	MR trường tiểu học	Hòa Hậu	0,30	360	2015
629	MR Trường THCS	Đạo Lý	0,19		2015
630	Trường mầm non	Văn Lý	0,13		2015
631	Mở rộng trường Mầm non	Văn Lý	0,08		
632	Trường mầm non Văn Xá	Đức Lý	0,20		2015
633	Mở rộng trường THCS	Đức Lý	0,30		2015
634	Mở rộng trường Tiểu học	Đức Lý	0,15		2015
635	Trường Mầm non Hồng Lý	Chân Lý	0,20		
	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>				
636	Sân vận động Phú Cốc	Phú Phúc	1,01		2015
637	Sân vận động Thanh Nga	Phú Phúc	0,95		
638	Sân Vận động xã Công Lý	Công Lý	0,68		
639	Mở rộng sân vận động TDTT	Công Lý	0,22		2015
640	Sân TT Gia Công, Mai Hoàn	Nhân Hưng	0,13		2015
641	Sân thể thao, Nhà văn-hóa Thôn Ngò	Đức Lý	0,25		
642	Sân vận động xã Nhân Mỹ	Nhân Mỹ	1,30		
	<b>Đất giao thông</b>				
643	Đường nối hai cao tốc (ĐT.499)	Công Lý, Đức Lý, Nguyên Lý, Bắc lý, Đạo Lý	31,00		2015
644	Xây dựng QL38B tránh Đền Trần	Hoà Hậu	1,20	1.800	2015
645	Đầu tư nâng cấp QL38B đoạn Km48+575 đến Km56+475	Công Lý, Đồng Lý, Đức Lý	13,07	15.684	2015
646	Cải tạo ĐT. 492 từ Km0-Km12	Hợp Lý, Công Lý	4,20	5.040	2015
647	Cầu qua sông Long Xuyên	Nhân Nghĩa	1,00	1.200	2015
648	Cảng Hòa Bình xã Hòa Hậu	Hòa Hậu	1,00	1.200	2015
649	Cầu Hưng Hà qua sông Hồng nối hai cao tốc	Chân Lý	6,29	7.548	2015
650	Đường Quán bạc thôn Lưu- Sau ra Quan Nhân	Đạo Lý	0,57	684	2015
651	Đường đi đền Trần Thương	Nhân Đạo, Nhân Hưng, Nhân Mỹ, Nhân Thịnh, Phú Phúc, Tiến Thắng, Hòa Hậu	47,2	56.640	2015
652	Dự án XD cầu Điện Biên qua sông Châu Giang nối QL38 với ĐT.496 và ĐH.02 huyện Bình Lục	Tiến Thắng	1,76	2.112	2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
653	Kênh Như Trác và các kênh phụ	Các xã H. Lý Nhân	9,00	10.800	2015
654	Cải tạo các tuyến kênh CT5A; CG10A,B	Xuân Khê	2,00	-	2015
655	MR nâng cấp chống sạt lở đê Long Xuyên	Đạo Lý, Đức Lý, Bắc Lý, Nhân Hưng, Nhân nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê	14,00	16.800	2015
656	Cải tạo sông Lấp	Hợp Lý	2,70	3.240	2015

657	Tu bổ nâng cấp kết hợp giao thông hệ thống đê Hữu Hồng tỉnh Hà Nam giai đoạn II	Chân Lý, Nhân Đạo	4,20		
658	Xây dựng đập Quang Trung, Vĩnh Trụ	Văn Lý, Vĩnh Trụ	4,00		
659	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hóa rau củ quả sạch, chất lượng cao	Hợp Lý, Văn Lý, Nhân Khang, Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Đạo, Chân Lý	9,00		
660	Sửa chữa hệ thống kênh mương nội đồng	Nhân Chính	1,00		
	<b>Đất chợ</b>				
661	Chợ Công	Phú Phúc	0,27		2015
	<b>Đất Cụm công nghiệp</b>				
662	Cụm Làng nghề (Cụm TTCN)	Nhân Chính	1,94	2.328	2015
663	Xây dựng Làng nghề (Cụm TTCN)	Xuân Khê	0,65	780	2015
664	Xây dựng Làng nghề (Cụm TTCN)	Nhân Khang	4,00	4.800	2015
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
665	Dự án cấp nước sạch xã Tiến Thắng	Tiến Thắng	1,20	892	2015
666	Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt	Xuân Khê	0,96	1.008	2015
667	Trạm bơm tăng áp NM nước sạch	Nhân Khang	0,15	174,6	2015
668	Nhà máy nước	Nhân chính	0,10	120	2015
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
669	Di chuyển đường điện GPMB Cầu Thái Hà	Chân Lý	0,05		
670	Di chuyển đường điện GPMB Hưng Hà	Chân Lý	0,05		
671	Di chuyển đường điện GPMB	Nhân Chính	0,03		
672	Di chuyển đường điện 110KV do GPMB dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 38B	Công Lý	0,05	75	2015
673	Di chuyển đường điện 110KV do GPMB dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 38B	Đức Lý	0,10	150	2015
674	Cải tạo lưới điện 10kV sau trạm BA trung gian	Nhân Mỹ	1,00		
	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>				
675	Giao đất cho nhà thờ Thanh Nga	Phú Phúc	0,27		2015
676	Dự án xây dựng đình Làng	Xuân Khê	0,74		
677	Chùa Mai Xá Đồng Lý	Đồng Lý	0,24		2015
678	Chùa Trám Khê Chân Lý	Chân Lý	0,10		2015
679	Chùa Trúc Lâm Nhân Đạo	Nhân Đạo	0,22		2015
680	Mở rộng Chùa Do Đạo Nhân Thịnh	Nhân Thịnh	0,36		2015
681	Chùa Phú Khê Bắc Lý	Bắc Lý	0,30		2015
682	Đền Bà Vũ	Chân Lý	1,00		2015
	<b>Đất ở đô thị</b>				
683	Đầu giá trong xóm 8	Vĩnh Trụ	0,01		2015
684	Đầu giá trong xóm 7	Vĩnh Trụ	0,04		2015
685	Đầu giá trong xóm 7	Vĩnh Trụ	0,10		2015
686	Đầu giá trong xóm 6	Vĩnh Trụ	0,03		2015
687	Đầu giá đường Trần Thánh Tông Xóm 6	Vĩnh Trụ	0,01		2015
688	Đầu giá đường Trần Thánh Tông Xóm 6	Vĩnh Trụ	0,28		2015
689	Đầu giá đường Trần Nhân Tông	Vĩnh Trụ	0,10		2015

690	Khu dân cư HDT (xóm 3-7-8)	Vĩnh Trụ	2,60	3.120	2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
691	Giao đất xen kẽ khu dân cư Xóm 5 Do Đạo	Nhân Thịnh	0,04		
692	Giao đất xen kẽ trong khu dân cư Xóm Lam Cầu	Nhân Thịnh	0,07		
693	Giao đất xen kẽ trong khu dân cư Xóm Nhi	Nhân Thịnh	0,12		
694	Đấu giá QSD đất Xóm Sỏ	Nhân Thịnh	0,25		
695	Đấu giá QSD đất Xóm 6 Do Đạo	Nhân Thịnh	0,12		
696	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 2 Mão Cầu	Nguyên Lý	0,38		
697	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 3 Trần Xá	Nguyên Lý	0,10		
698	CMD sang đất ở nông thôn miền Nhân Thắng	Tiến Thắng	0,48		
699	CMD sang đất ở nông thôn miền Nhân Tiến	Tiến Thắng	0,77		
700	Đấu giá QSD đất để làm nhà ở Xóm 1	Nhân Bình	0,24		
701	Đấu giá QSD đất để làm nhà ở Xóm 14	Nhân Bình	0,23		
702	Đất ở nông thôn Xóm 2 Quang Ốc	Bắc Lý	0,15		
703	Đất ở nông thôn Thôn Nội Rối	Bắc Lý	0,17		
704	Đất ở nông thôn Thôn Ngõ	Bắc Lý	0,25		
705	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 12	Nhân Khang	0,05		
706	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 6	Nhân Khang	0,05		
707	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 5	Nhân Khang	0,05		
708	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Văn Lý	0,49		2015
709	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Văn Lý	0,20		
710	Chuyển mục đích sử dụng đất	Văn Lý	1,00		
711	Khu tái định cư Cầu Hung Hà (bổ sung)	Chân Lý	1,40		
712	Đấu giá quyền sử dụng đất ở Tân Tiến	Công Lý	0,10		
713	Giao đất ở Xóm 1	Công Lý	0,17		
714	CMDSD đất ở trong khu dân cư	Hợp Lý	0,20		
715	Đấu giá QSD đất xóm 2 Thượng Vỹ	Nhân Chính	0,20		
716	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	Nhân Chính	0,20		
717	Đấu giá QSD Đất ở Thôn Ngõ	Đức Lý	0,40		2015
718	Đấu giá QSD Đất ở Thôn Văn Xá	Đức Lý	2,38		2015
719	Giao đất ở nông thôn Xóm 7	Đức Lý	0,16		
720	Giao đất ở nông thôn Xóm Kênh	Đức Lý	0,05		
721	Giao đất ở nông thôn Xóm Báng	Đức Lý	0,02		
722	Giao đất ở nông thôn Tế Xuyên	Đức Lý	0,03		
723	Giao đất ở nông thôn Xóm Trong	Đức Lý	0,06		
724	Giao đất ở nông thôn Xóm Ngoài	Đức Lý	0,02		
725	Khu tái định cư DA đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà vượt sông Hồng nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam	Chân Lý	2,00	3.225	2015
726	Khu TĐC Dự án nâng cấp, mở rộng QL38B	Đồng Lý	0,70		2015
727	Khu TĐC Dự án nâng cấp, mở rộng QL38B	Công Lý	0,30		2015
728	Khu nhà ở TT Vĩnh Trụ MR	Đồng Lý	9,00	10.800	2015
729	Khu TĐC Dự án tuyến đường nối hai cao tốc	Công Lý	0,92		2015
730	Khu TĐC Dự án tuyến đường nối hai cao tốc	Đức Lý	1,60		2015
731	Đấu giá Tân Hưng	Công Lý	0,24		2015
732	Đấu giá Xóm 6	Xuân Khê	0,44		2015
733	Đấu giá Xóm 9	Xuân Khê	0,77		2015
734	Đấu giá Xóm 1A	Xuân Khê	0,25		2015
735	Đấu giá Xóm 1B	Xuân Khê	0,53		2015
736	Đấu giá Xóm 2B	Xuân Khê	0,11		2015
737	Đấu giá Xóm 3	Xuân Khê	0,21		2015
738	Đấu giá Xóm 4	Xuân Khê	0,19		2015

739	Đầu giá Xóm 7	Xuân Khê	0,32	2015
740	Đầu giá Xóm 8	Xuân Khê	0,48	2015
741	Đầu giá Xóm 10	Xuân Khê	0,20	2015
742	Đầu giá Xóm Ngoài	Đức Lý	0,90	2015
743	Đầu giá Xóm Kiều	Đức Lý	0,17	2015
744	Đầu giá Xóm 7	Đức Lý	0,16	2015
745	Đầu giá Xóm Sông	Đức Lý	0,10	2015
746	Đầu giá Tế Xuyên	Đức Lý	0,60	2015
747	Đầu giá Xóm Báng	Đức Lý	0,30	2015
748	Đầu giá Xóm Kênh	Đức Lý	0,30	2015
749	Đầu giá Thôn 4	Nhân Mỹ	1,07	2015
750	Đầu giá Xóm 6+ X15+ Xóm 4	Chính Lý	1,20	2015
751	Đầu giá Quan Thượng	Văn Lý	0,49	2015
752	Đầu giá Quan Trung	Văn Lý	1,00	2015
753	Đầu giá quyền SĐĐ An Lạng	Văn Lý	0,31	2015
754	Đầu giá Xóm 4	Bắc Lý	0,08	2015
755	Đầu giá Xóm 2+3	Bắc Lý	0,20	2015
756	Đầu giá Xóm 3	Đồng Lý	0,03	2015
757	Đầu giá Xóm 10	Đồng Lý	0,52	2015
758	Đầu giá Xóm 9	Đồng Lý	0,04	2015
759	Đầu giá Xóm 1	Đồng Lý	0,42	2015
760	Đầu giá Xóm 8	Đồng Lý	0,93	2015
761	Đầu giá Xóm 7	Đồng Lý	0,17	2015
762	Đầu giá Xóm 4	Đồng Lý	0,24	2015
763	Đầu giá Xóm 2	Đồng Lý	0,02	2015
764	Đầu giá Xóm 6	Đồng Lý	0,55	2015
765	Đầu giá Xóm 5	Đồng Lý	0,02	2015
766	Đầu giá Xóm 18	Nhân Bình	0,21	2015
767	ĐG Xóm 13, 11, 9, 7, 6, 10, Thượng Vỹ; Xóm 2, 3, 6 Hạ Vỹ	Nhân Chính	1,50	2015
768	Đầu giá Khu trái bà Cản xóm 11	Nhân Khang	0,08	2015
769	Đầu giá Khu cửa Chi xóm 8	Nhân Khang	0,10	2015
770	Đầu giá Khu ngõ Ất xóm 4	Nhân Khang	0,34	2015
771	Đầu giá Cửa ủy ban	Hợp lý	1,00	2015
772	Đầu giá Xóm 3 Thụ Lâu	Nguyên Lý	0,65	2015
773	Đầu giá Xóm 1,5 Mão cầu	Nguyên Lý	0,05	2015
774	Đầu giá Thôn Đồng Nhân	Nhân Đạo	0,30	2015
775	Đầu giá Thôn Điện Bàn	Nhân Hưng	0,08	2015
776	Đầu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,04	2015
777	Đầu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,09	2015
778	Đầu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,05	2015
779	Đầu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,08	2015
780	Đầu giá Thôn Văn Nội	Nhân Hưng	0,04	2015
781	Đầu giá Thôn Ốc Đông	Nhân Hưng	0,04	2015
782	Đầu giá Thôn Ốc Bắc	Nhân Hưng	0,04	2015
783	Đầu giá Nam Xá 3	Nhân Nghĩa	0,10	2015
784	Đầu giá Đức Ngoài	Nhân Nghĩa	0,44	2015
785	Đầu giá Kính Khê	Nhân Nghĩa	0,13	2015
786	Đầu giá Bắc Thuận xóm 6	Phú Phúc	0,30	2015
787	Đầu giá Đông Thuận xóm 6	Phú Phúc	0,06	2015
788	Đầu giá Đông trường cấp 1 xóm 4	Phú Phúc	0,21	2015

789	Đấu giá Đồng Môi xóm 14	Phú Phúc	0,36		2015
790	Đấu giá Cửa quán Huệ xóm 1+3	Phú Phúc	0,30		2015
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
791	Bê chứa rác xóm 2 Trần xá	Nguyễn Lý	0,03		2015
792	Điểm chôn chuyên rác	Nhân Khang	0,04		2015
793	Bãi rác xóm 3	Công Lý	0,015		2015
794	Bê trung chuyên rác Nam Xá 3	Nhân Nghĩa	0,04		2015
795	Lò đốt rác đầu nguồn nông thôn	Nhân Đạo	0,05		2015
796	Lò đốt rác đầu nguồn nông thôn	Phú Phúc	0,05		2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
797	Nghĩa trang Liệt sỹ	Bắc Lý	0,50		
798	XD nghĩa trang nhân dân Quan Hạ	Văn Lý	4,66		
799	Mở rộng nghĩa trang thôn Tế Xuyên	Đức Lý	0,07		
800	Mở rộng nghĩa trang các xóm Ngoài, Giữa, Trong	Đức Lý	0,40		2015
801	Vị trí di chuyển mộ để GPMB Dự án tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Bắc Lý	0,15	225	2015
802	Vị trí di chuyển mộ để GPMB Dự án tuyến đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Đức Lý	0,33	495	2015
803	MR nghĩa trang liệt sỹ	Đạo Lý	0,12		2015
804	Nghĩa trang thôn Sàng	Đạo Lý	0,51		2015
805	Nghĩa trang thôn Lưu	Đạo Lý	0,20		2015
806	Nghĩa trang thôn An Châu	Đạo Lý	0,21		2015
807	Nghĩa trang thôn Đồng Lâu	Đạo Lý	0,26		2015
808	Nghĩa trang thôn Đồng Vũ	Đạo Lý	0,17		2015
809	Nghĩa trang thôn Quan Nhân	Đạo Lý	0,32		2015
810	Nghĩa trang thôn Thọ Lão	Đạo Lý	0,50		2015
811	Nghĩa trang thôn Thọ Chương	Đạo Lý	0,42		2015
812	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xóm 4	Vĩnh Trụ	0,50		2015
813	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Tàu Giang	Nhân Nghĩa	0,10		2015
814	Mở rộng nghĩa trang thôn Gò	Đức Lý	0,3		2015
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
815	Khu chăn nuôi tập trung	Nhân Chính	3,40		2015
816	Khu chăn nuôi tập trung	Công Lý	0,73		
817	Khu chăn nuôi tập trung	Công Lý	1,00		
818	Nhà trồng rau sạch nhà kính	Vĩnh Trụ	1,00		
819	Xây dựng xưởng thu mua nông sản và kho chứa hàng nông sản đã chế biến	Chân Lý	0,05	75	2015
820	XD trung tâm thực nghiệm và bảo tồn vật nuôi	Nhân Bình	14,10		2015
821	DA chăn nuôi bò sữa	Nhân Bình	5,42		2015
822	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Nhân Bình, Xuân Khê	200,00		
	<b>Tổng</b>		<b>2760,56</b>	<b>2.172.453</b>	

**Ghi chú:**

Cột ghi chú: 2015 là các Dự án đã có trong Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 02/12/2014; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2015 và tiếp tục được thực hiện trong năm 2016



Phụ lục 02

**CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG DƯỚI 10 HA ĐẤT TRỒNG LÚA TỈNH HÀ NAM**  
(Kế hoạch Nghị quyết số **30** /NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	Địa điểm (xã)	Diện tích (ha)	Trong đó: Đất trồng lúa (ha)	Ghi chú
<b>HUYỆN DUY TIÊN</b>			<b>155,60</b>	<b>108,97</b>	
<b>Đất trụ sở cơ quan</b>					
1	Trụ sở UBND xã	Duy Hải	0,40	0,40	2015
<b>Đất Quốc phòng</b>					
2	Mở rộng trường bán Đọi Sơn	Đọi Sơn	3,00	2,50	
<b>Đất Cơ sở văn hoá</b>					
3	Nhà VH phố Phạm Ngọc Nhi	Đông Văn	0,04	0,04	2015
4	Nhà VH thôn Trung	Duy Minh	0,05	0,05	2015
5	Nhà VH thôn Văn Bút	Trác Văn	0,38	0,38	2015
6	Nhà VH thôn Bùi Xá	Yên Bắc	0,10	0,10	2015
7	Nhà VH thôn Lũng Xuyên	Yên Nam	0,10	0,10	2015
8	Nhà VH thôn Lộc Châu	Yên Nam	0,04	0,04	2015
9	Nhà VH thôn Thùỵ Cờ	Yên Nam	0,06	0,06	2015
10	Nhà VH thôn Thận Y	Yên Nam	0,05	0,05	2015
11	Khu lễ hội Tịnh điền	Đọi Sơn	5,00	3,70	2015
<b>Đất cơ sở Y tế</b>					
12	Trạm y tế xã	Duy Hải	0,10	0,10	2015
<b>Đất cơ sở Giáo dục Đào tạo</b>					
13	Mở rộng trường Trung học cơ sở	Tiên Nội	0,32	0,32	2015
14	Trường mầm non thôn Bùi Xá+ Bãi Búi	Yên Bắc	0,20	0,03	2015
15	Trường mầm non thôn Tứ Giáp	Duy Hải	0,42	0,42	2015
16	Khu DV, nhà ở CBGV, sinh viên	Hoàng Đông	1,03	1,00	
<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>					
17	Sân TT thôn Trung	Châu Sơn	0,25	0,25	2015
18	Sân TT thôn Hoàng Hạ	Hoàng Đông	0,50	0,50	2015
19	Sân TT thôn Bãi Cát (Trường Thụy 2)	Trác Văn	0,70	0,30	2015
20	Sân TT thôn Thị Nội	Chuyên Ngoại	0,12	0,12	2015
<b>Đất công trình năng lượng</b>					
21	Trạm biến áp 110kV Hòa Mạc	Hòa Mạc	0,50	0,50	2015
22	Trạm điện	Yên Nam	1,00	1,00	2015
<b>Đất giao thông</b>					
23	Tuyến đường trục T4 khu ĐH Nam Cao	Tiên Nội	5,33	5,33	
24	Tuyến đường trục T5 khu ĐH Nam Cao	Tiên Nội, Hoàng Đông	5,85	5,85	
25	Xây dựng hạt giao thông (phục vụ GPMB dự án đường tránh QL38)	Yên Bắc	1,00	1,00	2015
<b>Đất thủy lợi</b>					
26	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ và nâng cấp mở rộng tuyến đê Hữu Hồng kết hợp giao thông	Chuyên Ngoại, Mộc Nam, Mộc Bắc, Trác Văn	13,58	3,58	2015
27	Xử lý khẩn cấp hệ thống kè chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả I4-8)	Tiên Nội, Tiên Ngoại, Yên Bắc	4,87	4,87	2015

28	Xử lý khẩn cấp hệ thống kê chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả A4-6)	Tiên Nội, Tiên Ngoại	1,68	1,68	2015
29	Xử lý khẩn cấp hệ thống kê chống sạt lở bờ, cải tạo, nâng cấp kênh I4-4 (Đường bờ tả A4-8, 9)	Tiên Nội, Tiên Ngoại, Hoàng Đông	1,82	1,82	2015
30	Nâng cấp, cải tạo và kiên cố kênh I4-18	Trác Văn, Chuyên Ngoại, Mộc Nam	0,30	0,30	2015
31	Xây dựng công trình trạm bơm Mộc Bắc	Mộc Bắc	11,00	9,00	
32	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hoá rau củ quả sạch, chất lượng cao	Châu Giang, Trác Văn, Đọi Sơn	4,00	3,00	
	<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>				
33	Cụm TTCN làng nghề Nha Xá	Mộc Nam	1,50	1,50	2015
	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>				
34	Cửa hàng xăng dầu	Duy Minh	0,20	0,20	2015
35	Cửa hàng xăng dầu	Châu Giang	0,20	0,20	
36	Cửa hàng xăng dầu thôn Tri Xá	Bạch Thượng	0,03	0,03	2015
37	CH XD Cty Thành Hùng	Yên Bắc	0,38	0,35	2015
	<b>Đất ở đô thị</b>				
38	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Hòa Mạc	3,49	1,86	
39	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Đồng Văn	3,20	1,00	2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
40	Khu tái định cư và đất hỗ trợ 7% GPMB các dự án	Chuyên Ngoại	8,00	8,00	2015
41	Đất hỗ trợ 7% phục vụ GPMB khu Đại học Nam Cao (thôn Yên Bào)	Tiên Ngoại	1,74	1,74	2015
42	Đất tái định cư phục vụ GPMB đường gom cao tốc (thôn Doãn)	Tiên Ngoại	0,10	0,10	
43	Đất hỗ trợ 7% phục vụ GPMB KCN Đồng Văn III	Tiên Nội	3,90	3,90	2015
44	Đất 7% (phục vụ GPMB dự án KCN Đồng Văn I, Đồng Văn II)-Bổ sung (tại thôn Nhất)	Bạch Thượng	0,30	0,30	2015
45	Đất tái định cư phục vụ đường tránh QL 38	Yên Bắc	1,50	1,50	2015
46	Đất tái định cư phục vụ đường tránh QL 38	Châu Giang	1,50	1,50	2015
47	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Duy Hải	1,55	1,27	
48	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Hoàng Đông	5,48	3,00	
49	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư (Đôn Lương)	Yên Bắc	2,00	2,00	2015
50	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Yên Bắc	3,89	0,89	2015
51	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Châu Sơn	1,00	0,35	2015
52	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Duy Minh	3,00	2,00	
53	Đấu giá đất ở	Tiên Nội	3,30	2,40	2015
54	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Tiên Ngoại	3,62	1,00	
55	Đấu giá đất ở	Tiên Ngoại	5,46	1,50	
56	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Mộc Bắc	2,30	1,50	
57	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Đọi Sơn	6,70	2,90	
58	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Yên Nam	4,70	2,10	
59	Đấu giá đất ở	Trác Văn	3,70	1,90	
60	Đấu giá xen kẹt trong khu dân cư	Trác Văn	1,08	0,30	
61	Đấu giá đất ở	Mộc Nam	1,20	0,50	
62	Đấu giá xen kẹt	Châu Giang	1,87	1,87	
63	Đấu giá đất ở	Yên Bắc	3,08	3,08	

	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
64	Bãi chứa rác thôn Trinh+ thôn Động Linh	Duy Minh	0,05	0,05	2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
65	MR nghĩa trang nhân dân thôn Ngô Xá (phục vụ dự án XD đường T2 khu Đại học Nam Cao)	Tiên Nội	0,54	0,54	2015
66	MR nghĩa trang nhân dân thôn Doãn (phục vụ dự án XD khu Đại học Nam Cao)	Tiên Ngoại	1,00	1,00	2015
67	Nghĩa trang nhân dân tập trung (phục vụ GPMB dự án KCN Đồng Văn III)	Tiên Nội, Hoàng Đông	5,13	3,13	2015
68	MR nghĩa trang thôn Câu Từ	Châu Sơn	0,15	0,15	2015
69	MR nghĩa trang thôn Lê Xá	Châu Sơn	0,40	0,40	2015
70	MR nghĩa trang thôn Thượng	Châu Sơn	0,10	0,10	2015
71	Nghĩa trang thôn Chăm	Châu Giang	0,20	0,20	2015
72	MR nghĩa trang thôn Nguồn	Châu Giang	0,07	0,07	
73	MR nghĩa trang thôn Chuyên Thiện	Châu Giang	0,40	0,40	
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
74	Xây dựng CSHT vùng nuôi trồng thủy sản tập trung	Mộc Bắc	3,80	3,80	2015
	<b>HUYỆN KIM BANG</b>		<b>99,42</b>	<b>82,77</b>	
	<b>Đất trụ sở cơ quan *</b>				
75	Di chuyển trụ sở làm việc của UBND xã Thanh Sơn	Thanh Sơn	1,25	1,25	
	<b>Đất an ninh</b>				
76	Khu MR trại giam Nam Hà	Khả Phong	10,00	1,50	2015
	<b>Đất Cơ sở văn hoá</b>				
77	Nhà văn hóa xóm 1	Thuy Lôi	0,04	0,04	2015
78	Nhà văn hóa xóm 2	Thuy Lôi	0,04	0,04	2015
79	Nhà văn hóa trung tâm xã	Ngọc Sơn	1,20	1,05	
	<b>Đất Cơ sở Y tế</b>				
80	Xây dựng trạm Y tế xã	Đồng Hoá	0,27	0,27	
81	Mở rộng trạm y tế	Ngọc Sơn	0,21	0,10	2015
82	Bệnh viện Lão khoa TƯ cơ sở 2	Khả Phong	5,00	5,00	2015
	<b>Đất Cơ sở Giáo dục Đào tạo</b>				
83	Mở rộng trường Mầm non thôn Lạc Nhuế	Đồng Hoá	0,15	0,15	2015
84	Dự án xây dựng trường THCS chất lượng cao	Quế	1,50	1,50	2015
85	Trường Mầm non xã	Ngọc Sơn	0,40	0,40	2015
86	Mở rộng trường Tiểu học Ngọc Sơn	Ngọc Sơn	0,23	0,23	2015
	<b>Đất Cơ sở thể dục thể thao</b>				
87	ĐA sân TDTT khu III kết hợp sân TD trường Tiểu học	Hoàng Tây	0,30	0,30	2015
88	Sân vận động thôn Phương Khê	Ngọc Sơn	0,20	0,20	2015
89	Xây dựng sân vận động xã	Nguyễn Uy	1,02	0,88	2015
90	XD Sân thể thao thôn Bút Phong	Liên Sơn	0,20	0,20	
91	XD Sân thể thao thôn Đo Lê	Liên Sơn	0,30	0,30	
92	Mở rộng sân vận động trung tâm xã	Tượng Lĩnh	0,17	0,17	
93	Sân vận động trung tâm xã	Ngọc Sơn	1,20	1,05	
	<b>Đất giao thông</b>				
94	Mở rộng bến xe Hàm Long	xã Tân Sơn	0,69	0,69	
95	XD tuyến đường GTLX (Đoạn từ đường D2 đến đường ĐH.04 và vượt vào đầu tuyến D2)	Quế	0,60	0,60	2015
96	Đường trục xã	Ngọc Sơn	0,51	0,15	2015
97	Đường từ ĐT 498 đến UBND xã	Nhật Tân	0,30	0,30	2015

98	Xây dựng bến xe (trạm dừng nghỉ)	Nhật Tân	1,30	1,30	
99	Đường trục xã từ thôn Phúc Trung-QL38 mới	Tượng Lĩnh	1,00	0,80	
100	03 tuyến đường nội đồng	Thuy Lôi	0,70	0,70	2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
101	Xây dựng trạm bơm Tân Sơn II	Tân Sơn	3,00	3,00	
102	Đắp mở rộng mặt cắt đê tả Đáy đoạn K94+610 - K95+630	Thuy Lôi	1,02	1,02	
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
103	XD trạm điện 110KV	Thuy Lôi	2,00	1,00	2015
104	Đường dây 500/220kV Nho Quan Thường Tín mạch 2 đi qua địa bàn tỉnh Hà Nam	Ba Sao, Tân Sơn, Lê Hồ, Nguyễn Uý	0,90	0,90	
	<b>Đất Chợ</b>				
105	XD Chợ thôn	Liên Sơn	0,10	0,10	
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
106	Dự án mở rộng nhà máy nước số 2	Thanh Sơn	2,56	2,56	
	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>				
107	Mở rộng đền Trần	Quế	0,15	0,15	
	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>				
108	XD kho trung chuyển xăng dầu Cty Hải Linh	Liên Sơn	5,00	4,00	
109	Xây dựng cửa hàng XD Cty Đại Phát 38	Tượng Lĩnh	0,38	0,20	2015
110	Xây dựng cửa hàng kinh doanh dịch vụ	Đại Cường	0,20	0,20	2015
111	XD xưởng sản xuất chế biến phối thép	Tượng Lĩnh	0,65	0,63	
	<b>Đất ở đô thị</b>				
112	Đấu giá quyền sử dụng đất	Quế	0,81	0,25	
113	Đấu giá quyền sử dụng đất (04 vị trí)	Quế	6,00	4,00	2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
114	Đấu giá QSDĐ (03 vị trí)	xã Tân Sơn	2,37	2,37	
115	Tái định cư	xã Tân Sơn	0,02	0,02	
116	Đấu giá quyền sử dụng đất	Thuy Lôi	2,80	2,80	
117	Đấu giá quyền sử dụng đất	Lê Hồ	2,20	1,20	
118	Đấu giá quyền sử dụng đất	Lê Hồ	1,28	1,28	
119	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đại Cường	1,50	1,50	2015
120	Chuyển mục đích sử dụng đất nhỏ lẻ	Hoàng Tây	0,11	0,11	
121	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,07	0,07	2015
122	Đấu giá quyền sử dụng đất	Hoàng Tây	0,11	0,11	2015
123	Đấu giá quyền sử dụng đất	Thanh Sơn	2,38	2,38	
124	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,45	0,45	
125	Đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Hoá	0,38	0,38	2015
126	Đấu giá quyền sử dụng đất	Ngọc Sơn	5,00	4,80	
127	Đấu giá quyền sử dụng đất	Khả Phong	0,48	0,48	
128	Khu dân cư giữa ĐT 498 và 498B	Nhật Tân	9,00	9,00	2015
129	Đấu giá quyền sử dụng đất	Nhật Tân	3,86	3,86	2015
130	Đấu giá quyền sử dụng đất	Nhật Tân	3,30	3,30	
131	XD khu TĐC kết hợp đấu giá	Văn Xá	0,50	0,30	
132	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Phù Đê	Tượng Lĩnh	1,01	0,88	
133	Đấu giá quyền sử dụng đất thôn Ấp	Tượng Lĩnh	1,45	1,45	
134	Đấu giá quyền sử dụng đất xen kẹp	Nguyễn Uý	0,97	0,22	2015
135	Đấu giá quyền sử dụng đất	Liên Sơn	1,50	1,50	
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				

136	Bê trung chuyên rác thải	Đại Cường	0,02	0,02	2015
137	Xây dựng bãi rác thôn Lạc Nhuế	Đồng Hoá	0,02	0,02	
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
138	Mở rộng 02 nghĩa trang nhân dân	Xã Thụy Lôi	1,00	1,00	2015
139	XD nghĩa trang nhân dân tổ 1,2,3	TT.Quế	1,00	1,00	
140	XD nghĩa trang nhân dân tổ 4,5,6, 7	TT.Quế	1,00	1,00	
141	04 điểm đất nghĩa trang nhân dân	Ngọc Sơn	0,98	0,98	2015
142	03 điểm đất nghĩa trang nhân dân	Nhật Tân	1,12	1,12	2015
143	Đất nghĩa trang nhân dân	Liên Sơn	0,37	0,37	2015
144	Đất nghĩa trang nhân dân	Nguyễn Uy	1,62	1,62	2015
	<b>THÀNH PHỐ PHÙ LÝ</b>		<b>242,53</b>	<b>207,48</b>	
	<b>Đất trụ sở cơ quan</b>				
145	Dự án xây dựng trụ sở làm việc Đảng ủy- HĐND- UBND xã Tiên Tân	Tiên Tân	0,60	0,60	
146	Ban QLDA trọng điểm Bộ Y tế	Liên Tuyền	0,40	0,40	2015
147	XD Bảo hiểm xã hội TP Phù Lý	Lam Hạ	0,20	0,20	
	<b>Đất an ninh</b>				
148	CA phường Liêm Chính	Liên Chính	0,18	0,18	2015
149	CA phường Thanh Tuyền	Thanh Tuyền	0,18	0,18	2015
150	CA phường Thanh Châu	Thanh Châu	0,18	0,18	
151	Trạm CA Tiên Tân	Tiên Tân	0,10	0,10	
	<b>Đất cơ sở văn hoá</b>				
152	NVH trung tâm xã Tiên Tân	Tiên Tân	0,36	0,36	2015
153	NVH trung tâm xã	Kim Bình	0,44	0,44	
154	NVH thôn Ngái Trì	Liên Tuyền	0,10	0,10	2015
155	NVH thôn 1	Liên Chung	0,05	0,05	
156	NVH thôn 2	Liên Chung	0,05	0,05	
157	NVH thôn 8	Liên Chung	0,03	0,03	
158	NVH thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,05	0,05	
159	NVH thôn Phú Hoàn	Tiên Hiệp	0,10	0,10	
160	NVH thôn Trúc Sơn	Tiên Tân	0,05	0,05	
161	NVH thôn Mạc	Tiên Tân	0,12	0,12	
162	NVH thôn Thượng	Tiên Tân	0,02	0,02	
163	NVH thôn Quỳnh Chân	Lam Hạ	0,02	0,02	
164	NVH thôn Quang Âm	Lam Hạ	0,14	0,14	
165	NVH thôn Trảng An	Trịnh Xá	0,04	0,04	
166	NVH thôn Đôn Vượt	Trịnh Xá	0,02	0,02	
167	NVH thôn Đọ Xá	Thanh Châu	0,06	0,06	
168	NVH thôn 3	Liên Chung	0,05	0,05	
169	NVH thôn 4	Liên Chung	0,05	0,05	
170	NVH thôn 5	Liên Chung	0,04	0,04	
171	NVH thôn 6	Liên Chung	0,04	0,04	
172	NVH thôn 7	Liên Chung	0,04	0,04	
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
173	XD Trường THCS Liên Tuyền	Liên Tuyền	0,53	0,53	2015
174	XD Trường Tiểu học Liên Tuyền	Liên Tuyền	0,71	0,71	2015
175	Trường mầm non Phù Vân	Phù Vân	1,05	0,89	2015
176	Trường mầm non	Trịnh Xá	1,05	0,89	2015

177	Trường Mầm non thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,77	0,77	2015
178	Xây dựng trường Tiểu học và trường Mầm non	Quang Trung	1,36	1,30	2015
179	MR Trường CĐ nghề CN, KT và CB lâm sản	Thanh Tuyên	3,40	3,10	
	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>				
180	Dự án ĐTXD công trình hạ tầng liên quan thuộc khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam	Lam Hạ, Quang Trung	3,03	3,03	2015
181	Sân thể thao thôn An Ngoại	Tiên Hiệp	0,30	0,30	2015
	<b>Đất giao thông</b>				
182	Dự án đường cứu hộ Phú Đông	Liên Chính, Liên Tuyên	7,46	5,30	2015
183	ĐTXD một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật Khu trung tâm y tế chất lượng cao	Liên Tuyên, Liên Tiết, Đinh Xá	6,00	6,00	
184	Đường dùng chung	Kim Bình	0,49	0,49	2015
185	Dự án Đường D4-N7 (giai đoạn 1)	Tiên Tân, Tiên Hiệp	3,65	3,65	2015
186	Cầu Liên Chính	Lam Hạ	2,11	1,50	2015
187	Đường D4-N7 (giai đoạn 2)	Liên Chính	2,24	2,20	2015
188	Xây dựng đường N4 thuộc KĐT Nam Châu Giang	Liên Chính	1,45	1,00	
189	Dự án cải tạo, nâng cấp QL21B đoạn Chợ Dầu- Ba Đa	Kim Bình, Tiên Tân, Tiên Hiệp, Quang Trung	10,40	9,52	
190	Cải tạo sửa chữa ĐT.491 km0+00-km1+800	Liên Chính, Liên Tuyên	3,50	1,88	
191	Đường nối hai cao tốc (ĐT.499)	Trịnh Xá, Đinh Xá, Liên Tuyên	11,20	7,87	
	<b>Đất thủy lợi</b>				
192	Xây dựng trạm bơm Lạc Tràng II (giai đoạn II)	Lam Hạ	0,57	0,57	
193	Dự án cải tạo nâng cấp HT thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hóa rau củ quả sạch, chất lượng cao	Phù Vân	1,00	1,00	
194	Đắp mở rộng mặt cắt đê Tả Đầy, đoạn km105 + 224,5- km105+686	Kim Bình	0,90	0,90	
	<b>Đất chợ</b>				
195	Chợ trung tâm xã	Liên Chung	0,30	0,30	2015
196	Chợ Mễ Nội	Liên Chính	0,22	0,22	
197	Chợ Trịnh Xá	Trịnh Xá	0,20	0,20	
	<b>Đất bưu chính, viễn thông</b>				
198	Mobie Phù Lý	Lam Hạ	0,10	0,10	
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
199	Tiểu DA xây dựng hệ thống cấp nước sạch liên xã Liên Tuyên, Liên Tiết	Liên Tuyên, Liên Chính, Liên Tiết	3,20	0,44	2015
200	MR nhà máy nước sạch Liên Tuyên	Liên Tuyên	0,50	0,50	2015
201	Trạm cấp nước sạch	Thanh Tuyên	0,20	0,20	
202	Khu xử lý nước sạch tập trung	Đinh Xá	1,90	0,81	2015
203	Khu xử lý nước sạch tập trung	Tiên Hải	1,10	1,00	
	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>				
204	Xây dựng TT thương mại Minh Phúc	Liên Tiết	0,87	0,80	2015
205	CH xăng dầu Cty CP 68	Trịnh Xá	0,14	0,14	2015
206	Trung tâm DV ô tô quốc tế (Toyota Hà Đông)	Liên Chính	2,50	2,00	

207	TT bảo trì bảo hành ô tô Trường Hải	Liên Chính	2,00	2,00	
	<b>Đất ở đô thị</b>				
208	Khu đấu giá quyền sử dụng đất vị trí xen kẹt thuộc địa bàn phường Châu Sơn	Châu Sơn	0,60	0,40	
209	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt trong khu dân cư	Thanh Tuyên	5,30	4,30	
210	Khu tái định cư và đất 7% các DA trên địa bàn phường	Thanh Tuyên	0,45	0,45	
211	Khu đất dịch vụ 7% phục vụ GPMB các DA đầu tư XD tại xã Thanh Sơn (nay là phường Lê Hồng Phong)	Lê Hồng Phong	5,33	4,58	
212	Dự án: Khu dân cư Thanh Sơn	Lê Hồng Phong	3,01	2,53	
213	Điều chỉnh mở rộng khu đô thị sinh thái	Lam Hạ	2,00	2,00	2015
214	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Lam Hạ	1,28	1,28	2015
215	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Liên Chính	1,20	0,50	2015
216	Khu đấu giá (vị trí 1)	Thanh Tuyên	4,80	2,30	2015
217	Khu đấu giá (vị trí 2)	Thanh Tuyên	4,90	2,50	2015
218	Khu TĐC mở rộng QL 1A	Thanh Tuyên	0,21	0,21	2015
219	Khu đất hỗ trợ + TĐC GPMB các dự án (Vị trí 3) Lương Cổ Tổ 14	Quang Trung	4,41	4,00	2015
220	Khu TĐC GPMB đường D4	Thanh Châu	1,03	1,03	2015
221	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẹt khu dân cư	Quang Trung	1,00	1,00	2015
222	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở HT - Vị trí 2 (phần còn lại)	Lê Hồng Phong	0,70	0,70	2015
223	Đất hỗ trợ khu đất theo KL 07	Lê Hồng Phong	0,35	0,35	2015
224	Đất hỗ trợ GPMB (vị trí 3)	Liên Chính	3,72	3,36	2015
225	Đất hỗ trợ GPMB (vị trí 4)	Liên Chính	1,62	1,62	2015
226	TĐC các dự án phường Châu Sơn	Châu Sơn	5,00	0,22	2015
227	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 1	Châu Sơn	2,80	2,80	2015
228	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 2	Châu Sơn	8,38	6,30	2015
229	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 3	Châu Sơn	5,40	4,10	2015
230	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 4	Châu Sơn	2,12	2,12	2015
231	Đất hỗ trợ GPMB - Vị trí 5	Châu Sơn	2,40	2,40	2015
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
232	Khu đất đấu giá quyền sử dụng đất vị trí xen kẹt khu dân cư xã Kim Bình	Kim Bình	0,15	0,15	
233	Khu TĐC phục vụ GPMB dự án Khu nhà ở cho cán bộ, bác sĩ bệnh viện Bạch Mai	Liên Tiết	4,50	4,00	
234	Dự án Khu nhà ở CBBS bệnh viện Lão khoa trung ương cơ sở 2	Liên Tiết, Đinh Xá	6,00	6,00	
235	Dự án Khu nhà ở CB Ban QLDA trọng điểm Bộ Y Tế và quỹ đất liền kề	Liên Tuyên	4,50	4,50	
236	Khu đất 7% phục vụ GPMB dự án ĐTXD hạ tầng khu vực cơ sở 2 bệnh viện Bạch Mai	Đinh Xá	3,50	3,50	
237	Khu đất hỗ trợ GPMB thuộc dự án đầu tư xây dựng nhà thi đấu đa năng và đường 42m	Tiên Tân	1,22	1,22	
238	Khu đất hỗ trợ GPMB dự án đầu tư xây dựng Cơ sở 2 - Bệnh viện Bạch Mai tại thôn Bích Trì	Liên Tuyên	7,49	6,02	2015
239	Khu đất hỗ trợ GPMB xây dựng hạ tầng khu vực Bạch Mai cơ sở 2	Đinh Xá	2,05	0,89	2015
240	Khu đất hỗ trợ GPMB các dự án VT1	Kim Bình	3,27	3,27	2015
241	Khu đất hỗ trợ GPMB các dự án VT2	Kim Bình	1,19	1,19	2015

242	Khu đất TĐC, đất hỗ trợ GPMB các dự án	Tiên Hiệp	4,11	4,11	2015
243	Dự án đất hỗ trợ GPMB các dự án	Liên Chung	1,75	1,75	2015
244	Đất hỗ trợ GPMB dự án khu Đại học Nam Cao	Tiên Hiệp	3,14	3,14	2015
245	Đất hỗ trợ GPMB trường Cao đẳng Thủy Lợi	Liên Chung	0,34	0,34	2015
246	Đất hỗ trợ GPMB khu đất giữa đường N2 và đường gom cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình thôn Văn Lâm	Liên Tiết	1,25	1,25	2015
247	Khu TĐC xã Liên Tiết	Liên Tiết	0,40	0,40	2015
248	Khu đất hỗ trợ và TĐC GPMB dự án đường 21B	Tiên Tân	1,50	1,50	2015
249	Khu đất hỗ trợ và tái định cư GPMB dự án đường D4N7 (đường 68m)	Tiên Tân	2,46	2,46	2015
250	Khu TĐC phục vụ GPMB DA xây dựng tuyến đường giao thông từ QL38 đến QL21B dọc phía Tây đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	Tiên Tân	3,00	3,00	2015
251	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở hạ tầng	Đình Xá	0,90	0,90	2015
252	Khu đất đấu giá tạo vốn XD cơ sở hạ tầng	Liên Tiết	1,32	1,32	2015
253	Đấu giá XD cơ sở HT vị trí 4	Liên Chung	1,94	1,94	2015
254	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Tiên Hải	1,10	1,10	2015
255	Đấu giá vị trí (giáp trường MN)	Tiên Hải	0,10	0,10	2015
256	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Liên Tiết	1,37	1,37	2015
257	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Trịnh Xá	0,74	0,74	2015
258	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Liên Tuyên	1,15	1,15	2015
259	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Tiên Tân	1,20	1,20	2015
260	Dự án đấu giá quyền sử dụng đất	Kim Bình	1,21	1,21	2015
261	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Đình Xá	1,20	1,20	2015
262	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Liên Tiết	1,37	1,37	2015
263	Đấu giá các vị trí nhỏ lẻ, xen kẽ khu dân cư	Liên Chung	1,43	1,43	2015
264	TĐC phục vụ GPMB cầu Phù Vân	Phù Vân	7,51	6,83	2015
265	Đấu giá nhỏ lẻ thôn 1 Phù Vân	Phù Vân	0,29	0,29	
266	Khu TĐC phục vụ GPMB nhà thi đấu đa năng	Tiên Hiệp	0,25	0,25	2015
267	Khu đất hỗ trợ phục vụ GPMB nhà thi đấu đa năng	Tiên Hiệp	3,63	3,63	2015
268	TĐC phục vụ dự án đường D4N7 (đường 68m)	Tiên Tân	0,43	0,43	2015
269	Đất ở CBCNV trường ĐH Xây dựng	Tiên Tân	1,20	1,20	2015
270	Khu đất hỗ trợ phục vụ dự án ĐTXD đường trục xã Tiên Tân (04 vị trí)	Tiên Tân	1,32	1,32	2015
271	Đất hỗ trợ GPMB trạm XLNT khu BCG	Tiên Hiệp	2,15	2,15	2015
272	Xây dựng khu đấu giá đất, (giai đoạn 2)	Liên Chung	0,88	0,88	2015
273	Xây dựng HTKT khu TĐC phục vụ GPMB vị trí đã có quy hoạch khu vực giữa đường vành đai thành phố Phù Lý và đường Cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình	Liên Tiết	0,52	0,52	2015
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
274	Trạm xử lý nước thải Bắc Châu giang	Tiên Hiệp	3,20	3,20	2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
275	Mở rộng nghĩa trang nhân dân xã Phù Vân	Phù Vân	2,00	2,00	
276	Nghĩa trang thôn Ngái Trì	Liên Tuyên	0,16	0,16	2015
277	Nghĩa trang thôn Xóm 7	Liên Tuyên	0,30	0,30	2015
278	NTLS phường Lam Hạ	Lam Hạ	0,05	0,05	
279	Nghĩa địa Thôn Lợ	Liên Chung	0,43	0,43	
280	MR nghĩa trang thôn Tràng An	Trịnh Xá	0,20	0,20	
281	Nghĩa địa thôn Kim Thượng, Kim Thanh, Đồng Tiến, Minh Châu, Phù lão	Kim Bình	0,15	0,15	

282	Nghĩa địa thôn Trung	Đình Xá	0,10	0,10	
283	Nghĩa địa thôn Đình	Đình Xá	0,80	0,80	
284	Nghĩa trang nhân dân thôn Văn Lâm 1 + 2; thôn Trại, thôn Khê Lô; thôn Đào; thôn Chiền; thôn Trảng	Liên Tiết	2,00	2,00	
<b>HUYỆN THANH LIÊM</b>			<b>97,64</b>	<b>62,57</b>	
<b>Đất trụ sở</b>					
285	Xây dựng khu Trung tâm xã	Thanh Hà	3,08	3,08	2015
<b>Đất cơ sở văn hóa</b>					
286	Nhà văn hóa Động Xuyên	Thanh Hải	0,05	0,05	2015
287	Nhà văn hóa Đoàn Vỹ 2	Thanh Hải	0,07	0,07	2015
288	Nhà văn hóa xã	Thanh Hải	0,16	0,16	2015
289	Nhà Văn hóa Phúc Lai	Thanh Phong	0,27	0,27	2015
290	Nhà Văn hóa Đồng Hai	Thanh Phong	0,05	0,05	
291	Nhà Văn hóa Đình Đồng	Thanh Phong	0,25	0,25	
292	Nhà Văn hóa Giáp Nhì	Thanh Phong	0,20	0,20	
293	Nhà văn hóa thôn	Thanh Nguyên	0,05	0,05	2015
294	Nhà văn hóa thôn Thị	Liên Thuận	0,03	0,03	
295	Nhà Văn Hóa Thôn Quán	Liên Sơn	0,10	0,10	2015
296	Nhà Văn Hóa Nghè Trung	Liên Sơn	0,08	0,08	2015
297	Nhà Văn Hóa Thôn Lê	Liên Sơn	0,09	0,09	2015
298	Nhà văn hóa xã	Liên Sơn	1,59	1,59	
299	Nhà Văn hóa thôn Gừa	Liên Thuận	0,05	0,05	
<b>Đất cơ sở Y tế</b>					
300	Trạm y tế	Thanh Hải	0,11	0,11	
<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>					
301	Trường tiểu học B	Kiện Khê	0,80	0,80	
302	Trường mầm non Tri Ngôn	Thanh Hải	0,05	0,05	2015
303	Trường mầm non Lạc Chiều	Thanh Hương	0,11	0,11	2015
304	Trường mầm non Bồng Lạng	Thanh Nghị	0,50	0,50	
305	Mở rộng trường THCS	Thanh Bình	0,17	0,17	
306	Trường MN Yên Thống	Liên Phong	0,10	0,10	2015
307	Nhà trẻ thôn Gừa	Liên Thuận	0,25	0,25	
308	Trường Mầm non	Liên Túc	0,20	0,20	
<b>Đất cơ sở Thể dục thể thao</b>					
309	Sân thể thao, Nhà văn hóa tiểu khu Châu Giang	Kiện Khê	0,32	0,32	2015
310	Sân thể thao, Nhà văn hóa Hòa Ngãi	Thanh Hà	0,33	0,33	
311	Sân thể thao, Nhà văn hóa An Hòa	Thanh Hà	0,30	0,30	
312	Sân thể thao xã	Thanh Hải	0,20	0,20	2015
313	Sân thể thao Tri Ngôn	Thanh Hải	0,20	0,20	2015
314	Sân thể thao Thanh Khê	Thanh Hải	0,20	0,20	
315	Sân thể thao Động Xuyên	Thanh Hải	0,20	0,20	2015
316	Sân thể thao Đoàn vỹ 2	Thanh Hải	0,20	0,20	2015
317	Sân thể thao, Nhà văn hóa 1 Tầng	Thanh Hương	0,30	0,30	
318	Sân thể thao, Nhà văn hóa 2 Tầng	Thanh Hương	0,30	0,30	
319	Sân thể thao, Nhà văn hóa Đại Bái	Thanh Nghị	0,30	0,30	
320	Sân thể thao, Nhà văn hóa Bồng Lạng	Thanh Nghị	0,50	0,50	
321	Sân thể thao, Nhà văn hóa Thanh Bồng	Thanh Nghị	0,47	0,47	
322	Sân thể thao Thanh Liêm	Thanh Bình	0,21	0,21	2015
323	Sân thể thao Lã Núi	Thanh Bình	0,35	0,35	2015

324	Sân thể thao 8 thôn	Thanh Nguyên	2,15	2,15	2015
325	Sân thể thao thôn Gừa	Liên Thuận	1,26	1,26	2015
326	Sân thể thao thôn Sông	Liên Thuận	0,24	0,24	
327	Sân thể thao, NVH	Liên Cản	0,32	0,32	
328	Sân thể thao, NVH Đông Sầu	Liên Túc	0,33	0,33	2015
329	Sân thể thao, NVH Tháp	Liên Túc	0,36	0,36	2015
330	Sân thể thao, NVH Vỹ Cầu	Liên Túc	0,20	0,20	
331	Sân thể thao, NVH Yên Thống	Liên Phong	0,34	0,34	
332	Sân thể thao Nguyễn Trung	Liên Phong	0,10	0,10	
333	Sân thể thao Chanh Thượng	Liên Sơn	0,20	0,20	2015
334	Sân thể thao Chanh Trung	Liên Sơn	0,20	0,20	2015
335	Sân thể thao Quán	Liên Sơn	0,20	0,20	2015
336	Sân thể thao Truật	Liên Sơn	0,20	0,20	
337	Sân thể thao Nghê Trung	Liên Sơn	0,22	0,22	2015
	<b>Đất giao thông</b>				
338	Đường giao thông xã	Liên Túc	0,30	0,30	
339	Đường vành đai Kinh tế T1	Thanh Bình	0,88	0,12	
340	Đường dùng chung XM Hoàng Long	Liên Sơn	0,16	0,11	
	<b>Đất thủy lợi</b>				
341	Tu bổ kè Đoan Vỹ đoạn K136+980 đến K137+180	Thanh Hải	0,20	0,10	
342	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ và tu bổ khẩn cấp tuyến đê Tả Đáy từ K88 đến K137+516 tỉnh Hà Nam	Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải	11,89	0,80	2015
	<b>Đất chợ</b>				
343	Chợ trung tâm xã	Thanh Tân	0,30	0,30	
344	Chợ Thanh Khê	Thanh Hải	0,20	0,20	2015
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
345	Công trình cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt	Kiến Khê	0,97	0,90	
346	Dự án nâng cấp nước sạch các xã Liên Sơn, Liên Túc, Thanh Tân	Liên Túc	1,50	1,00	
347	Dự án cấp nước sạch xã Thanh Tân	Thanh Tân	1,50	1,00	
	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>				
348	Khu Dịch vụ thương mại	Thanh Hà	0,84	0,84	
349	CH XD Cty Kim Cường	Thanh Hương	0,17	0,07	2015
350	Bãi CB XM Thành Thắng	Thanh Nghị	14,00	6,40	
	<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>				
	<b>Đất công trình sự nghiệp</b>				
351	Trụ sở HTX	Thanh Nguyên	0,17	0,17	
	<b>Đất ở đô thị</b>				
352	Đầu giá đất ở	Kiến Khê	2,30	2,30	
353	Đầu giá đất ở	Kiến Khê	1,84	1,84	
	<b>Đất ở nông thôn</b>				
354	Đầu giá đất ở (Đồng Tranh)	Thanh Hà	0,88	0,88	
355	Đầu giá đất xen kẹt (7 thôn)	Thanh Hà	1,68	1,68	
356	Đầu giá đất xen kẹt (Độc Độ)	Thanh Hà	1,38	1,38	
357	Đầu giá đất xen kẹt (Ngọ)	Thanh Hà	0,50	0,50	
358	Đầu giá đất xen kẹt (Nái, Tuấn, Vui)	Thanh Hà	0,30	0,30	
359	Đầu giá đất ở	Thanh Hải	4,59	4,59	2015
360	Đầu giá đất xen kẹt Thanh Khê	Thanh Hải	0,06	0,06	

361	Đầu giá đất ở	Thanh Hải	4,90	4,90	
362	Đầu giá đất ở	Thanh Hương	2,97	1,37	
363	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Phong	1,54	0,54	
364	Đầu giá đất ở	Thanh Bình	5,96	5,42	
365	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Nguyên	2,88	1,88	
366	Đầu giá đất ở	Thanh Nguyên	0,38	0,38	
367	Đầu giá đất xen kẹt	Thanh Lưu	3,31	0,18	
368	Đầu giá xen kẹt	Liên Cần	1,35	0,60	
369	Đầu giá đất ở	Liên Phong	2,20	0,97	
370	Đầu giá đất ở	Thanh Tâm	5,81	0,76	
371	Đầu giá đất ở	Liên Thuận	0,35	0,35	
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
372	Bãi rác Hiếu Thượng	Thanh Hải	0,03	0,03	2015
373	Bãi rác Hiếu Hạ	Thanh Hải	0,03	0,03	2015
374	Bãi rác thôn Bói Thượng	Thanh Phong	0,02	0,02	2015
375	Bãi rác	Liên Cần	0,03	0,03	2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
376	Nghĩa địa Tri Ngôn	Thanh Hải	0,03	0,03	2015
377	Nghĩa địa Thanh Khê	Thanh Hải	0,02	0,02	2015
378	Nghĩa địa Động Xuyên	Thanh Hải	0,02	0,02	2015
379	Nghĩa địa Đoàn Vỹ	Thanh Hải	0,03	0,03	2015
380	Nghĩa địa Cổ Động	Thanh Hải	0,02	0,02	2015
381	Nghĩa địa Hiếu Hạ	Thanh Hải	0,02	0,02	2015
382	Nghĩa địa Hiếu Thượng	Thanh Hải	0,02	0,02	2015
	<b>HUYỆN BÌNH LỤC</b>		<b>186,83</b>	<b>105,66</b>	
	<b>Đất trụ sở</b>				
383	Trụ sở UBND xã	La Sơn	0,37	0,30	2015
	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>				
384	Nhà văn hóa thôn Nhân Dục	Đồn Xá	0,03	0,03	2015
385	Nhà văn hóa thôn Thứ Nhất	An Lão	0,15	0,15	2015
386	Nhà Văn hóa thôn An Ninh	An Lão	0,17	0,17	2015
387	Nhà Văn hóa thôn Vĩnh Tứ	An Lão	0,20	0,20	2015
388	Nhà Văn hóa thôn Dương	An Lão	0,19	0,19	2015
389	Nhà văn hóa trung tâm	An Mỹ	0,27	0,27	2015
390	Nhà văn hóa thôn 5	Bồ Đề	0,05	0,05	2015
391	Nhà văn hóa thôn Đông	Hung Công	0,04	0,04	2015
392	Nhà văn hóa thôn 4	Ngọc Lũ	0,25	0,25	2015
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
393	Trường mầm non thôn Vị Hạ	Trung Lương	0,60	0,14	
394	Trường mầm non trung tâm	An Lão	0,59	0,56	2015
395	Trường mầm non thôn Thượng Thụ	La Sơn	0,11	0,11	
396	Trường mầm non trung tâm	Tràng An	0,50	0,50	
	<b>Đất cơ sở Thể dục thể thao</b>				
397	Sân vận động xã	An Mỹ	0,57	0,57	2015
	<b>Đất giao thông</b>				
398	Đường nối hai cao tốc (ĐT.499)	Tràng An, Bình Nghĩa	14,20	9,80	
399	XD đường ĐT 495 B	Trung Lương	9,46	8,50	2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				

400	Nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng ven sông Châu	Tràng An, Bình Nghĩa, Đồng Du, Hưng Công, Ngọc Lũ, Bồ Đề, An Ninh	2,50	2,50	
401	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hoá rau củ quả sạch, chất lượng cao	Tràng An, Đồng Du, Hưng Công, Bồ Đề, An Ninh	8,00	8,00	
<b>Đất công trình năng lượng</b>					
402	Đường dây 110kV và trạm BA 110kV Bình Lục	An Mỹ, An Đô, An Nội, Trung Lương, Bình Mỹ	2,05	2,05	2015
<b>Đất Khu, Cụm công nghiệp</b>					
403	XD cụm Tiểu thủ CN Làng nghề	An Đô	2,00	2,00	
404	XD cụm Tiểu thủ CN	An Nội	5,08	5,08	
405	Cụm TTCN An Mỹ Đồn Xá (NM may YIC)	An Mỹ	2,70	2,70	
<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>					
406	Cơ sở sản xuất đá mỹ nghệ	TT Bình Mỹ	0,10	0,10	
407	Cơ sở sản xuất kinh doanh	TT Bình Mỹ	0,75	0,75	
408	Dịch vụ thương mại	An Nội	6,94	5,50	
409	Nhà máy sản xuất đồ chơi	Hưng Công	2,00	2,00	
410	Kinh doanh dịch vụ sản xuất	Hưng Công	0,06	0,06	
411	Cơ sở 2 Viện VLXD	Trung Lương	2,80	2,80	2015
412	CH xăng dầu (Cty Phúc Lâm Châu)	An Mỹ	0,50	0,50	2015
413	CH XD và DVTM Cty Mạnh Tiến	Đồn Xá	0,36	0,36	
414	TT trình diễn CKH nông nghiệp	Trung Lương	2,00	2,00	
<b>Đất ở đô thị</b>					
415	Khu đô thị Tây Bình Mỹ	Bình Mỹ	6,53	1,93	2015
<b>Đất ở nông thôn</b>					
416	Tái định cư	Bình Nghĩa	0,28	0,01	
417	Tái định cư	Tràng An	1,20	1,20	
418	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Đồn Xá	3,78	2,51	
419	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Trung Lương	1,68	0,75	
420	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	An Đô	2,57	2,57	
421	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	An Ninh	0,48	0,48	
422	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Ngọc Lũ	2,70	2,27	
423	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	La Sơn	1,51	0,56	
424	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Mỹ Thọ	0,67	0,55	
425	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Bồi Cầu	0,40	0,20	
426	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Vũ Bản	0,36	0,36	
427	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	An Lão	2,31	1,28	
428	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Bồ Đề	1,22	0,48	
429	Đấu giá quyền sử dụng đất ở	Hưng Công	0,83	0,56	
<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>					
430	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	La Sơn	0,02	0,02	2015
431	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	Bồ Đề	0,06	0,06	2015
432	Bãi chứa chất thải sinh hoạt	An Mỹ	0,02	0,02	2015
<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>					
433	Đất nghĩa trang nghĩa địa	Bồi Cầu	0,12	0,12	
434	Đất nghĩa trang nghĩa địa	TT Bình Mỹ	1,00	1,00	

	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
435	Khu chăn nuôi tập trung	Mỹ Thọ	3,50	3,50	
436	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Hưng Công	30,00	9,00	
437	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Ngọc Lũ	30,00	9,00	
438	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Bồ Đề	30,00	9,00	
	<b>HUYỆN LÝ NHÂN</b>		<b>378,39</b>	<b>162,92</b>	
	<b>Đất trụ sở</b>				
439	Xây dựng trụ sở UBND xã	Phú Phúc	0,70	0,70	
440	Mở rộng Kho dự trữ Nhà nước B01	Đức Lý	3,95	3,95	2015
441	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND	Nhân Hưng	0,40	0,40	2015
442	Trụ sở UBND xã	Nhân Mỹ	3,06	3,06	2015
443	XD Bảo hiểm xã hội huyện Lý Nhân	Đồng Lý	0,20	0,20	
	<b>Đất cơ sở văn hóa</b>				
444	Nhà văn hóa xóm 13	Phú Phúc	0,10	0,10	2015
445	Khu lưu niệm Đức Bản	Nhân Nghĩa	10,00	9,00	2015
446	Khu Trung tâm lễ hội Trần Thương	Nhân Đạo	1,30	1,30	2015
447	Nhà văn hóa Xóm 17	Chính Lý	0,07	0,07	2015
448	NVH Xóm 2 Trần Thương	Nhân Đạo	0,15	0,15	2015
449	Nhà văn hóa thôn Văn Nội	Nhân Hưng	0,15	0,15	2015
450	NVH Xóm 13	Nhân Bình	0,05	0,05	2015
451	NVH Xóm 10	Phú Phúc	0,05	0,05	2015
452	NVH Xóm 2 Nhân Thắng	Tiến Thắng	0,08	0,08	2015
453	NVH Xóm 6 Nhân Tiến	Tiến Thắng	0,07	0,07	2015
454	Nhà Văn hóa Đồng Hưng	Công Lý	0,04	0,04	2015
	<b>Đất cơ sở Y tế</b>				
455	MR trạm y tế	Xuân Khê	0,38	0,38	2015
456	Trạm y tế xã	Phú Phúc	0,33	0,33	2015
	<b>Đất cơ sở giáo dục đào tạo</b>				
457	Trường Mầm non trung tâm xã	Nhân Thịnh	0,40	0,40	2015
458	Trường mầm non Xóm 2 Thụ Lâu	Nguyên Lý	0,28	0,28	
459	Nhà mẫu giáo xóm 2 Mão cầu	Nguyên Lý	0,15	0,15	2015
460	Trường mầm non Văn Xá	Đức Lý	0,20	0,20	2015
461	Mở rộng Trường Tiểu học	Đức Lý	0,15	0,02	2015
462	Trường mầm non Khu A	Đạo Lý	0,70	0,70	2015
463	MR Trường THCS	Đạo Lý	0,19	0,15	2015
464	Trường Mầm non Hồng Lý	Chân Lý	0,20	0,20	
	<b>Đất cơ sở thể dục thể thao</b>				
465	Sân Vận động xã Công Lý	Công Lý	0,68	0,34	2015
466	Sân thể thao, Nhà văn hóa Thôn Ngò	Đức Lý	0,25	0,25	
467	Sân Vận động xã Nhân Mỹ	Nhân Mỹ	1,30	1,30	
468	Mở rộng sân vận động TDTT	Công Lý	0,22	0,22	2015
469	Sân TT Gia công, Mai Hoàn	Nhân Hưng	0,13	0,13	2015
	<b>Đất giao thông</b>				
470	Đầu tư nâng cấp QL38B đoạn Km48+575 đến Km56+475	Công Lý, Đồng Lý, Đức Lý	13,07	7,63	2015
471	Cải tạo ĐT. 492 từ Km0-Km12	Hợp Lý, Công Lý	4,20	2,00	2015
472	Cầu qua sông Long Xuyên	Nhân Nghĩa	1,00	1,00	2015
473	Cầu Hưng Hà qua sông Hồng nối hai cao tốc	Chân Lý	6,29	5,50	2015

474	Đường Quán bạc thôn Lưu- Sau ra Quan Nhân	Đạo Lý	0,57	0,57	2015
	<b>Đất thủy lợi</b>				
475	Kênh Như Trác và các kênh phụ	Các xã H. Lý Nhân	9,00	9,00	2015
476	Cải tạo các tuyến kênh CT5A; CG10A,B	Xuân Khê	2,00	2,00	2015
477	Cải tạo sông Lấp	Hợp Lý	2,70	2,70	2015
478	Dự án cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất cây trồng hàng hóa rau củ quả sạch, chất lượng cao	Hợp Lý, Văn Lý, Nhân Khang, Nhân Chính, Nhân Nghĩa, Nhân Bình, Xuân Khê, Nhân Đạo, Chân Lý	9,00	7,00	
479	Tu bổ nâng cấp kết hợp giao thông hệ thống đê Hữu Hồng tỉnh Hà Nam giai đoạn II	Chân Lý, Nhân Đạo	4,20	1,30	
480	Sửa chữa hệ thống kênh mương nội đồng	Nhân Chính	1,00	1,00	
	<b>Đất Cụm công nghiệp</b>				
481	Xây dựng Làng nghề (Cụm TTCN)	Nhân Khang	4,15	4,00	2015
482	Xây dựng Làng nghề (Cụm TTCN)	Xuân Khê	0,65	0,65	2015
	<b>Đất cơ sở hạ tầng khác</b>				
483	Trạm bơm tăng áp NM nước sạch	Nhân Khang	0,15	0,10	2015
484	Nhà máy nước	Nhân chính	0,10	0,10	2015
	<b>Đất công trình năng lượng</b>				
485	Di chuyển đường điện GPMB Cầu Thái Hà	Chân Lý	0,05	0,05	
486	Di chuyển đường điện GPMB Hưng Hà	Chân Lý	0,05	0,05	
487	Di chuyển đường điện GPMB	Nhân Chính	0,03	0,03	
488	Di chuyển đường điện 110KV do GPMB dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 38B	Công Lý	0,05	0,05	2015
489	Di chuyển đường điện 110KV do GPMB dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 38B	Đức Lý	0,10	0,10	2015
	<b>Đất cơ sở sản xuất kinh doanh</b>				
490	Cửa hàng xăng dầu Xóm 3+4 Đồng Phú	Nguyên Lý	0,03	0,03	
491	Xưởng sản xuất sửa, chữa máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp Xóm Long Lâu	Nguyên Lý	1,00	1,00	2015
492	Dự án xây dựng xưởng mộc	Xuân Khê	0,86	0,86	
493	Mở rộng siêu thị Lan Chi	Vĩnh Trụ	4,00	4,00	2015
494	Dự án chế biến gỗ; May gia công	Công Lý	2,48	2,48	
495	Dự án lắp ráp đồ chơi trẻ em bằng nhựa	Đức Lý	1,20	1,20	
496	Nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em (bổ sung)	Nhân Chính	5,00	5,00	
497	Nhà máy may thời trang xuất khẩu (bổ sung)	Nhân Chính	1,20	1,20	2015
498	Khu TM DV trong khu HDT	Vĩnh Trụ	0,50	0,50	2015
499	Khu TMDV đường Trần Nhân Tông	Vĩnh Trụ	0,12	0,12	2015
	<b>Đất tôn giáo/tín ngưỡng</b>				
500	Giao đất cho nhà thờ Thanh Nga	Phủ Phúc	0,27	0,27	
501	Chùa Trúc Lâm Nhân Đạo	Nhân Đạo	0,22	0,22	2015
502	Đền Bà Vũ	Chân Lý	1,00	0,80	2015
	<b>Đất ở đô thị</b>				
503	Đấu giá trong xóm 7	Vĩnh Trụ	0,10	0,10	2015
504	Khu dân cư HDT (xóm 3-7-8)	Vĩnh Trụ	2,60	2,60	2015

	Đất ở nông thôn				
505	Giao đất xen kẽ trong khu dân cư Xóm 5 Do Đạo	Nhân Thịnh	0,04	0,04	2015
506	Đấu giá QSD đất Xóm Sỏ	Nhân Thịnh	0,25	0,25	
507	Đấu giá QSD đất Xóm 6 Do Đạo	Nhân Thịnh	0,12	0,12	
508	Chuyển mục đích sử dụng đất Xóm 6 Do Đạo	Nhân Thịnh	0,02	0,02	
509	Đấu giá quyền sử dụng đất Xóm 2 Mão Cầu	Nguyên Lý	0,38	0,38	
510	CMD sang đất ở nông thôn miền Nhân Thắng	Tiến Thắng	0,48	0,48	
511	CMD sang đất ở nông thôn miền Nhân Tiến	Tiến Thắng	0,77	0,77	
512	Đấu giá QSD đất để làm nhà ở Xóm 1	Nhân Bình	0,24	0,24	
513	Đấu giá QSD đất để làm nhà ở Xóm 14	Nhân Bình	0,23	0,23	
514	Đất ở nông thôn Xóm 2 Quang Ốc	Bắc Lý	0,15	0,15	
515	Đất ở nông thôn Thôn Nội Rời	Bắc Lý	0,17	0,17	
516	Đất ở nông thôn Thôn Ngõ	Bắc Lý	0,25	0,25	
517	Khu tái định cư Cầu Hung Hà (bổ sung)	Chân Lý	1,40	1,40	
518	Đấu giá QSD đất xóm 2 Thượng Vỹ	Nhân Chính	0,20	0,20	
519	Chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở	Nhân Chính	0,20	0,20	
520	Đấu giá QSD Đất ở Thôn Ngõ	Đức Lý	0,40	0,40	2015
521	Đấu giá QSD Đất ở Thôn Văn Xá	Đức Lý	2,38	2,30	
522	Giao đất ở nông thôn Xóm Kênh	Đức Lý	0,05	0,05	
523	Chuyển MĐ sử dụng đất sang đất ở Xóm Kiều	Đức Lý	0,17	0,17	
524	Khu TĐC Dự án xây dựng Cầu Thái Hà vượt sông Hồng nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam	Chân Lý	2,00	2,00	2015
525	Khu nhà ở TT Vĩnh Trụ MR	Đồng Lý	9,00	9,00	2015
526	Khu TĐC Dự án nâng cấp, mở rộng QL38B	Đồng Lý	0,70	0,70	2015
527	Khu TĐC Dự án nâng cấp, mở rộng QL38B	Công Lý	0,30	0,30	2015
528	Khu TĐC Dự án tuyến đường nối hai cao tốc	Công Lý	0,92	0,92	2015
529	Khu TĐC Dự án tuyến đường nối hai cao tốc	Đức Lý	1,60	1,60	2015
530	Đấu giá Tân Hưng	Công Lý	0,24	0,24	2015
531	Chuyển MĐ Xóm 7	Xuân Khê	0,37	0,37	2015
532	Chuyển MĐ Xóm 8	Xuân Khê	0,11	0,11	2015
533	Chuyển MĐ Xóm 9	Xuân Khê	0,15	0,15	2015
534	Đấu giá Xóm 6	Xuân Khê	0,44	0,44	2015
535	Đấu giá Xóm 9	Xuân Khê	0,77	0,77	2015
536	Đấu giá Xóm 1A	Xuân Khê	0,25	0,25	2015
537	Đấu giá Xóm 6	Xuân Khê	0,16	0,16	2015
538	Đấu giá Xóm 7	Xuân Khê	0,32	0,32	2015
539	Đấu giá Xóm 8	Xuân Khê	0,48	0,48	2015
540	Đấu giá Xóm 9	Xuân Khê	0,77	0,77	2015
541	Chuyển MĐ Xóm 6- Do Đạo	Nhân Thịnh	0,17	0,17	2015
542	Chuyển MĐ Xóm 5- Do Đạo, Xóm 2 Lam Cầu	Nhân Thịnh	0,06	0,06	2015
543	Chuyển MĐ Cửa Đường xóm 7	Tiến Thắng	0,03	0,03	2015
544	Chuyển MĐ Canh Quý xóm 8	Tiến Thắng	0,02	0,02	2015
545	Chuyển MĐ Cửa Hoạt xóm 5	Tiến Thắng	0,02	0,02	2015
546	Chuyển MĐ Cửa Hải xóm 5	Tiến Thắng	0,01	0,01	2015
547	Chuyển MĐ Thùng Lu xóm 10	Tiến Thắng	0,01	0,01	2015
548	Chuyển MĐ Ngõ Bình xóm 9	Tiến Thắng	0,05	0,05	2015
549	Chuyển MĐ Ngõ Bình xóm 12	Tiến Thắng	0,02	0,02	2015
550	Chuyển MĐ Vườn Đông xóm 8	Tiến Thắng	0,02	0,02	2015
551	Chuyển MĐ Xóm 7	Đức Lý	0,20	0,20	2015
552	Chuyển MĐ Xóm Trong	Đức Lý	0,18	0,18	2015

553	Chuyên MĐ Xóm Hạ	Đức Lý	0,20	0,20	2015
554	Chuyên MĐ Tề Xuyên	Đức Lý	0,26	0,26	2015
555	Chuyên MĐ Văn xá	Đức Lý	0,30	0,30	2015
556	Đấu giá Xóm Ngoài	Đức Lý	0,20	0,20	2015
557	Đấu giá Xóm Kiều	Đức Lý	0,17	0,17	2015
558	Đấu giá Xóm 7	Đức Lý	0,16	0,16	2015
559	Đấu giá Xóm Sông	Đức Lý	0,10	0,10	2015
560	Đấu giá Xóm Báng	Đức Lý	0,30	0,30	2015
561	Đấu giá Xóm Kênh	Đức Lý	0,30	0,30	2015
562	Chuyên MĐ Thôn 2	Nhân Mỹ	0,26	0,26	2015
563	Đấu giá Thôn 4	Nhân Mỹ	1,07	1,00	2015
564	Chuyên MĐ sang đất ở	Hòa Hậu	0,50	0,50	2015
565	Đấu giá Xóm 6+ X15+ Xóm 4	Chính Lý	1,20	1,00	2015
566	Đấu giá Ngõ Ngoài	Bắc Lý	0,53	0,53	2015
567	Đấu giá Xóm 4	Bắc Lý	0,08	0,08	2015
568	Đấu giá Xóm 2+3	Bắc Lý	0,20	0,20	2015
569	Đấu giá Nội Rối, Phú Khê	Bắc Lý	1,58	1,58	2015
570	Đấu giá Xóm 3	Đồng Lý	0,03	0,03	2015
571	Đấu giá Xóm 1	Đồng Lý	0,42	0,42	2015
572	Đấu giá Xóm 8	Đồng Lý	0,93	0,72	2015
573	Đấu giá Xóm 7	Đồng Lý	0,17	0,17	2015
574	Đấu giá Xóm 4	Đồng Lý	0,24	0,24	2015
575	Đấu giá Xóm 6	Đồng Lý	0,55	0,55	2015
576	Đấu giá Xóm 1	Nhân Bình	0,15	0,15	2015
577	Đấu giá Xóm 18	Nhân Bình	0,21	0,21	2015
578	Đấu giá Xóm 13, 11, 9, 7, 6, 10, Thượng Vỹ; Xóm 2, 3, 6 Hạ Vỹ	Nhân Chính	1,50	1,50	2015
579	Đấu giá Khu trái bà Cẩn xóm 11	Nhân Khang	0,08	0,08	2015
580	Đấu giá Khu ngõ Át xóm 4	Nhân Khang	0,34	0,34	2015
581	Đấu giá Xóm 2 Mào cầu	Nguyên Lý	0,27	0,27	2015
582	Đấu giá Xóm 3 Thư Lâu	Nguyên Lý	0,65	0,50	2015
583	Đấu giá Xóm 1,5 Mào cầu	Nguyên Lý	0,05	0,05	2015
584	Đấu giá Thôn Điện Bàn	Nhân Hưng	0,08	0,08	2015
585	Đấu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,04	0,04	2015
586	Đấu giá Thôn Thọ Mai	Nhân Hưng	0,09	0,09	2015
587	Đấu giá Thôn Văn nội	Nhân Hưng	0,04	0,04	2015
588	Đấu giá Thôn Ốc Bắc	Nhân Hưng	0,04	0,04	2015
589	Đấu giá Nam Xá 3	Nhân Nghĩa	0,10	0,10	2015
590	Đấu giá Bắc Thuận xóm 6	Phú Phúc	0,30	0,30	2015
591	Đấu giá Đồng Môi xóm 14	Phú Phúc	0,36	0,36	2015
	<b>Đất bãi thải, xử lý chất thải</b>				
592	Bể chứa rác xóm 2 Trần xá	Nguyên Lý	0,03	0,03	2015
593	Bãi rác Đồng Hưng	Công Lý	0,015	0,015	2015
	<b>Đất nghĩa trang nghĩa địa</b>				
594	Nghĩa trang Liệt sỹ	Bắc Lý	0,50	0,50	
595	XD nghĩa trang nhân dân Quan Hạ	Văn Lý	4,66	4,66	
596	Mở rộng nghĩa trang thôn Tề Xuyên	Đức Lý	0,07	0,07	
597	Mở rộng nghĩa trang các xóm Ngoài, Giữa, Trong	Đức Lý	0,40	0,40	2015
598	MR nghĩa trang liệt sỹ	Đạo Lý	0,12	0,12	2015
599	Nghĩa trang thôn Sàng	Đạo Lý	0,51	0,51	2015

600	Nghĩa trang thôn Lưu	Đạo Lý	0,20	0,20	2015
601	Nghĩa trang thôn An Châu	Đạo Lý	0,21	0,21	2015
602	Nghĩa trang thôn Đồng Lâu	Đạo Lý	0,26	0,26	2015
603	Nghĩa trang thôn Đồng Vũ	Đạo Lý	0,17	0,17	2015
604	Nghĩa trang thôn Quan Nhân	Đạo Lý	0,32	0,32	2015
605	Nghĩa trang thôn Thọ Lão	Đạo Lý	0,50	0,50	2015
606	Nghĩa trang thôn Thọ Chương	Đạo Lý	0,42	0,42	2015
607	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Tàu Giang	Nhân Nghĩa	0,10	0,10	2015
	<b>Đất khu SX, chế biến nông nghiệp</b>				
608	Khu chăn nuôi tập trung	Nhân Chính	3,40	3,40	2015
609	Khu chăn nuôi tập trung	Công Lý	0,73	0,73	
610	Xây dựng xưởng thu mua nông sản và kho chứa hàng nông sản đã chế biến	Chân Lý	0,05	0,05	2015
611	XD trung tâm thực nghiệm và bảo tồn vật nuôi	Nhân Bình	14,10	1,00	2015
612	DA chăn nuôi bò sữa	Nhân Bình	5,42	1,00	2015
613	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Nhân Bình	80,00	9,00	
614	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xuân Khê	120,00	9,00	
	<b>Tổng</b>		<b>1160,41</b>	<b>730,37</b>	

**Ghi chú:**

Cột ghi chú: 2015 là các Dự án đã có trong Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 02/12/2014; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2015 và tiếp tục được thực hiện trong năm 2016